

Số: 39./2026/BC-PTI  
No: 39./2026/BC-PTI

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026  
Hanoi, July 29., 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**(6 Tháng năm 2026)**  
**(6 Months of 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;  
- Vietnam Exchange;  
- Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện/ Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội/No.95, Tran Thai Tong Street, Cau Giay Ward, Hanoi City.
- Điện thoại/Telephone: 024 37724466 Fax: 024 3 7724460 Email: info@pti.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.205.921.290.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: PTI
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:  
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Đã thực hiện/Implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| Stt<br>No. | Số Nghị<br>quyết/Quyết định<br><i>Resolution/Decision<br/>No.</i>                                   | Ngày<br><i>Date</i>                         | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Nghị quyết số<br>30/2026/NQ-<br>ĐHĐCĐ-PTI<br><br><i>Resolution<br/>No.30/2026/NQ-<br/>ĐHĐCĐ-PTI</i> | 22/04/2026<br><br><i>April 22,<br/>2026</i> | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/<i>Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và từng thành viên HĐQT/<i>Approval of the Report of the Board of Directors on governance and performance in 2025 of the Board of Directors and its members;</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Tổng Công ty/<i>Approval of the Report of the Board of Management on the performance in 2025 and the business plan for 2026 of the Corporation;</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên/<i>Approval of the Report of the Supervisory Board on the Corporation's business performance, the performance of the Board of Directors and the Board of Management and the evaluation of the Supervisory Board and Supervisors in 2025;</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty đã được kiểm toán/<i>Approval of the Audited Financial Statements of the Corporation for 2025;</i></li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/<i>Approval of the Profit Distribution Plan for 2025;</i></li> <li>- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026/<i>Approval of the selection of the auditing firm and reviewing the financial statements for the year 2026;</i></li> <li>- Thông qua việc chi trả thù lao/phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Ban</li> </ul> |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>điều hành/người quản lý khác / <i>Approval of Remuneration/Allowances for BOD Members, the Supervisory Board, and Salaries of the Board of Management/other managers;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty/<i>Approval of the dismissal of a member of the Supervisory Board;</i></li> <li>- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030/<i>Additional election of a member of the Supervisory Board for the term 2025 – 2030.</i></li> </ul> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/ *Board of Directors (Semi-annual report):*

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

| Stt<br>No. | Thành viên<br>HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i> | Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i> | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên<br>HĐQT/ HĐQT độc lập<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i> |                                             |
|------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|            |                                                        |                                                                                                                                                                              | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of appointment</i>                                                                                               | Ngày miễn nhiệm<br><i>Date of dismissal</i> |
| 1          | Bà Phạm Minh Hương/ <i>Mrs. Pham Minh Huong</i>        | Chủ tịch HĐQT/ <i>The Charimanr of the Board of Directors</i>                                                                                                                | 10/3/2022 / <i>March 10, 2022</i><br>Bầu lại ngày/ <i>Re-election: 22/04/2025 / April 22, 2025</i>                                        |                                             |
| 2          | Ông Vũ Hoàng Hà/ <i>Mr. Vu Hoang Ha</i>                | Thành viên HĐQT/ <i>The Member of the Board of Directors</i>                                                                                                                 | 28/04/2022 / <i>April 28, 2022</i><br>Bầu lại ngày/ <i>Re-election: 22/04/2025 / April 22, 2025</i>                                       |                                             |
| 3          | Bà Đỗ Thanh Hương/ <i>Mrs. Do Thanh Huong</i>          | Thành viên HĐQT độc lập / <i>The Independent Member of the Board of Directors</i>                                                                                            | 10/03/2022 / <i>March 10, 2022</i><br>Bầu lại ngày/ <i>Re-election: 22/04/2025 / April 22, 2025</i>                                       |                                             |

|   |                                       |                                                                                 |                                                                                       |  |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | Ông Park Ki Hyun/Mr. Park Ki Hyun     | Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive Member of the Board of Directors | 28/04/2022 / April 28, 2022<br>Bầu lại ngày/Re-election: 22/04/2025 / April 22, 2025  |  |
| 5 | Ông Ko Young Joo/Mr. Ko Young Joo     | Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive Member of the Board of Directors | 23/04/2019 / April 23, 2019<br>Bầu lại ngày/ Re-election: 22/04/2025 / April 22, 2025 |  |
| 6 | Ông Nguyễn Anh Đức/Mr. Nguyen Anh Duc | Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive Member of the Board of Directors | 24/04/2024 / April 24, 2024<br>Bầu lại ngày/ Re-election: 22/04/2025 / April 22, 2025 |  |
| 7 | Ông Kim Nahm Yoon/Mr. Kim Nahm Yoon   | Thành viên HĐQT độc lập/The Independent Member of the Board of Directors        | 22/04/2025 / April 22, 2025                                                           |  |
| 8 | Bà Hoàng Thúy Nga/Mrs. Hoang Thuy Nga | Thành viên HĐQT độc lập/The Independent Member of the Board of Directors        | 22/04/2025 / April 22, 2025                                                           |  |
| 9 | Bà Hoàng Thị Yến/Mrs. Hoang Thi Yen   | Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors                               | 22/04/2025 / April 22, 2025                                                           |  |

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và lấy ý kiến bằng văn bản đề HĐQT biểu quyết thông qua các Nghị quyết/quyết định của Tổng Công ty:

*The Board of Directors has organized quarterly regular meetings and solicited opinions in writing for the Board to vote on the resolutions/decisions of the Corporation:*

| Stt No. | Thành viên HĐQT/ Board of Director' member | Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors | Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate | Lý do không tham dự họp/Reasons for absence |
|---------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1.      | Bà Phạm Minh Hương/Mrs. Pham Minh Huong    | 6/6                                                                         | 100%                               |                                             |



|    |                                       |     |      |  |
|----|---------------------------------------|-----|------|--|
| 2. | Ông Vũ Hoàng Hà/Mr. Vu Hoang Ha       | 6/6 | 100% |  |
| 3. | Bà Đỗ Thanh Hương/Mrs. Do Thanh Huong | 6/6 | 100% |  |
| 4. | Ông Park Ki Hyun/Mr. Park Ki Hyun     | 6/6 | 100% |  |
| 5. | Ông Ko Young Joo/Mr. Ko Young Joo     | 6/6 | 100% |  |
| 6. | Ông Nguyễn Anh Đức/Mr. Nguyen Anh Duc | 6/6 | 100% |  |
| 7. | Ông Kim Nahm Yoon/Mr. Kim Nahm Yoon   | 6/6 | 100% |  |
| 8. | Bà Hoàng Thúy Nga/Mrs. Hoang Thuy Nga | 6/6 | 100% |  |
| 9. | Bà Hoàng Thị Yến/Mrs. Hoang Thi Yen   | 6/6 | 100% |  |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ, phân công nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

*In first 06 months of 2026, the Board of Directors has conducted supervision over the General Director's Board in accordance with the provisions of the Charter, the Regulation on Corporate Governance, regulations, internal management regulations, assignment of tasks and provisions of current and specific laws, concretely:*

- HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT định kỳ/lấy ý kiến bằng văn bản. Trong kỳ, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ theo quý để giám sát, chỉ đạo tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty và thông qua các vấn đề trong phạm vi thẩm quyền. Đối với những vấn đề quan trọng phát sinh đột xuất trong quá trình hoạt động, HĐQT thông qua các Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thay mặt HĐQT thực hiện quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

*The Board of Directors ("BOD") exercises supervision over the General Director's Board ("Executive Board") through periodic BOD meetings and the collection of written opinions. During the period, the BOD convened 02 quarterly meetings to supervise and direct the Corporation's business and investment activities and to approve matters within its authority. With respect to significant matters arising on an ad hoc basis in the course of operations, the BOD adopted Resolutions through the collection of written opinions in order to decide, on behalf of the BOD, matters within its authority.*



- Tại phiên họp HĐQT thường kỳ hàng quý, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo, giải trình về kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh theo từng nghiệp vụ và kênh phân phối, tỷ lệ bồi thường, tình hình đầu tư tài chính hàng quý. HĐQT đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc về hiệu quả kinh doanh, điều hành và các định hướng chiến lược trong việc hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2026. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện báo cáo, xin ý kiến của các thành viên HĐQT về Chương trình Đầu tư và Phát triển Kinh doanh qua kênh phân phối và chủ trương tái cơ cấu công ty con.

*At the quarterly regular meetings of the Board of Directors, the General Director's Board (Executive Board) reported on and explained the business performance results, business plans by line of business and distribution channel, loss ratio, and quarterly financial investment activities. The BOD engaged in exchanges and discussions with the Executive Board regarding business and operational efficiency, as well as strategic directions for achieving the 2026 business targets. In addition, the Executive Board also reported to and sought the opinions of the BOD members on the Investment and Business Development Program via the distribution channel and the policy on the restructuring of a subsidiary company.*

- HĐQT đã phê duyệt Báo cáo quản trị rủi ro năm 2025; phê duyệt Khung quy định nội bộ về quản trị rủi ro và Kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp, tạo cơ sở pháp lý nội bộ để Ban Tổng Giám đốc triển khai, ban hành các quy định, quy trình, chính sách và chiến lược quản trị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt.

*The Board of Directors approved the 2025 Risk Management Report and approved the Internal Regulatory Framework on Risk Management and the Contingency Plan for Emergency Situations, thereby establishing the internal legal basis for the General Director's Board to implement and issue the regulations, procedures, policies, and risk management strategies approved by the BOD.*

- HĐQT tổ chức, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty (Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị năm 2025, CBTT định kỳ, bất thường...).

*The Board of Directors organizes, directs, and supervises the strict implementation of the reporting and information disclosure regimes of the Corporation (financial reports, annual reports, report of corporate governance for 2025, periodic and extraordinary information disclosures, etc.).*

- Trong hoạt động giám sát, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi công việc, các vấn đề vướng mắc với các cán bộ lãnh đạo tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, nắm bắt những vướng mắc để trực tiếp đưa ra những chỉ đạo kịp thời.

*In supervision activities, the Chairman of the Board of Directors regularly organizes meetings to exchange work and problems with leaders at the Corporation and its affiliated units, grasp problems to directly give timely directions.*

- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

*Monitor and prevent conflicts of interest of Board members, members of the Supervisory Board, General Director and other managers.*



4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có/No

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision No.                        | Ngày<br>Date                       | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ thông<br>qua<br>Approval<br>rate |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1          | Nghị quyết<br>01/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>01/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT | 05/01/2026<br>/January 05,<br>2026 | Thông qua/chấp thuận việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa PTI với các bên có liên quan trong năm 2026<br><br>Approving/authorizing the execution and performance of contracts and transactions between PTI and related parties in 2026                | 66,67%                                 |
| 2          | Nghị quyết<br>07/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>07/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT | 02/03/2026<br>/March 02,<br>2026   | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026<br><br>Approving the record date for finalizing the list of shareholders entitled to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders | 100%                                   |
| 3          | Nghị quyết<br>12/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>12/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT | 16/03/2026 /<br>March 16,<br>2026  | Thông qua kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện<br><br>Approving the proposed business plan for 2026 of the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation                                                 | 66,67%                                 |
| 4          | Nghị quyết<br>13/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>13/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT | 16/03/2026<br>/March 16,<br>2026   | Thông qua đơn giá tiền lương năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện<br><br>Approving of the salary unit price for 2026 of the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation                                                            | 100%                                   |
| 5          | Nghị quyết<br>14/2026/NQ-                                                      | 16/03/2026<br>/March 16,           | Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                                                                                                                               | 66,67%                                 |

|    |                                                                                      |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
|    | PTI-HĐQT<br>Resolution<br>14/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT                                    | 2026                             | Approving the convening of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders                                                                                                                                                                                                                                    |        |
| 6  | Nghị quyết<br>15/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>15/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT       | 16/03/2026<br>/March 16,<br>2026 | Thông qua Hạn mức đầu tư tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện<br><br>Approving the 2026 financial investment limit of the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation                                                                                               | 100%   |
| 7  | Nghị quyết<br>20/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>20/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT       | 30/03/2026<br>/March 30,<br>2026 | Phê duyệt Báo cáo quản trị rủi ro năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện<br><br>Approving the 2025 Risk Management Report of the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation                                                                                                    | 100%   |
| 8  | Nghị quyết 20-<br>1/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution 20-<br>1/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT | 30/03/2026<br>/March 30,<br>2026 | Phê duyệt nội dung bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện<br><br>Approving the contents of the documentation package for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of of the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation | 88,89% |
| 9  | Nghị quyết<br>35/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br>Resolution<br>35/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT       | 30/06/2026<br>/June 30, 2026     | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện<br><br>Approving the election of the auditing firm to audit and review the 2026 Financial Statements of the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation           | 100%   |
| 10 | Nghị quyết<br>36/2026/NQ-                                                            | 30/06/2026<br>/June 30, 2026     | Phê duyệt Khung quy định nội bộ về quản trị rủi ro tại Tổng Công ty Cổ                                                                                                                                                                                                                                        | 100%   |



|    |                                                                                         |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    | PTI-HĐQT<br><i>Resolution<br/>36/2026/NQ-<br/>PTI-HĐQT</i>                              |                                     | phần Bảo hiểm Bưu điện<br><i>Approving the Internal Risk<br/>Management Regulatory Framework of<br/>the Post – Telecommunication Joint –<br/>Stock Insurance Corporation</i>                                                                                                              |      |
| 11 | Nghị quyết<br>37/2026/NQ-<br>PTI-HĐQT<br><i>Resolution<br/>37/2026/NQ-<br/>PTI-HĐQT</i> | 30/06/2026<br><i>/June 30, 2026</i> | Thông qua quy định về kế hoạch dự<br>phòng cho các tình huống khẩn cấp của<br>Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu<br>điện<br><i>Approving the Contingency Planning<br/>Regulations for emergency situations of<br/>the Post – Telecommunication Joint –<br/>Stock Insurance Corporation</i> | 100% |

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/Board of Supervisors (Semi-annual report):**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) / Information about members of Board of Supervisors:**

| Stt<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Members of<br/>Board of<br/>Supervisors</i>            | Chức vụ<br><i>Position</i>                                                    | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên BKS<br><i>The date becoming/ceasing<br/>to be the member of the<br/>Board of Supervisors/ Audit<br/>Committee</i>                                    | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                                                                        |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Nguyễn Thị<br>Hà Ninh<br><i>Mrs. Nguyen<br/>Thi Ha Ninh</i>              | Trưởng Ban<br>kiểm soát<br><i>Head of the<br/>Supervisory<br/>Board</i>       | Ngày bắt đầu là TV<br>BKS/ <i>Start date as a<br/>Supervisory Board<br/>member: 25/04/2013 /<br/>April 25, 2013</i><br>Ngày bầu lại/ <i>Re-election:<br/>22/04/2025 / April 22,<br/>2025</i> | Thạc sỹ Tài chính<br>doanh nghiệp và<br>Kiểm soát quản trị<br><i>Master of Business<br/>Finance and<br/>Management<br/>Control</i> |
| 2          | Bà Nguyễn<br>Thị Hương<br>Thảo<br><i>Mrs. Nguyen<br/>Thi Huong<br/>Thao</i> | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br><i>Member of the<br/>Supervisory<br/>Board</i> | Ngày bắt đầu là TV<br>BKS/ <i>Start date as a<br/>Supervisory Board<br/>member: 30/06/2023 /<br/>June 30, 2023</i><br>Ngày bầu lại/ <i>Re-election:<br/>22/04/2025 / April 22,<br/>2025</i>  | Cử nhân kế toán,<br>Thạc sỹ Quản trị<br>kinh doanh<br><i>Bachelor of<br/>Accounting,<br/>Master of Business<br/>Administration</i> |
| 3          | Bà Nguyễn<br>Thị Thúy                                                       | Thành viên<br>Ban kiểm soát                                                   | Ngày bắt đầu là TV<br>BKS/ <i>Start date as a<br/>Supervisory Board</i>                                                                                                                      | Cử nhân kế toán<br><i>Bachelor of</i>                                                                                              |

|   |                                            |                                                                      |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                               |
|---|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | Giang<br>Mrs. Nguyen<br>Thi Thuy<br>Giang  | Member of the<br>Supervisory<br>Board                                | member: 22/04/2025 /<br>April 22, 2025                                                                                                                                 | Accounting                                                                                                                    |
| 4 | Ông Ko Dong<br>Gi<br>Mr. Ko Dong<br>Gi     | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br>Member of the<br>Supervisory<br>Board | Ngày bắt đầu là TV<br>BKS/Start date as a<br>Supervisory Board<br>member: 30/06/2023 /<br>June 30, 2023<br>Ngày bầu lại/Re-election:<br>22/04/2025 / April 22,<br>2025 | Cử nhân Kinh tế<br>học<br>Bachelor of<br>Economics                                                                            |
| 5 | Ông Kim Jin<br>Ho<br>Mr. Kim Jin<br>Ho     | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br>Member of the<br>Supervisory<br>Board | Ngày bắt đầu là TV<br>BKS/Start date as a<br>Supervisory Board<br>member: 22/04/2026 /<br>April 22, 2026                                                               | Cử nhân Kinh tế;<br>Cử nhân Tiếng<br>Anh Sư phạm<br>Bachelor of<br>Economics;<br>Bachelor of<br>English Language<br>Education |
| 6 | Ông Yoo Jang<br>Hee<br>Mr. Yoo Jang<br>Hee | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br>Member of the<br>Supervisory<br>Board | Ngày không còn là TV<br>BKS/No longer as a<br>Supervisory Board<br>member: 22/04/2026 /<br>April 22, 2026                                                              | Cử nhân Kinh tế<br>Thương mại quốc<br>tế<br>Bachelor of<br>International<br>Trade Economics                                   |

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

| Stt<br>No. | Thành viên BKS Members of<br>Board of Supervisors            | Số buổi<br>họp tham<br>dự<br>Number<br>of<br>meetings<br>attended | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br>Attendance<br>rate | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br>Voting<br>rate | Lý do không tham<br>dự họp<br>Reasons for<br>absence |
|------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh<br>Mrs. Nguyen Thi Ha Ninh             | 1/1                                                               | 100%                                       | 100%                                  |                                                      |
| 2          | Bà Nguyễn Thị Hương<br>Thảo<br>Mrs. Nguyen Thi Huong<br>Thao | 1/1                                                               | 100%                                       | 100%                                  |                                                      |



|   |                                                                      |     |      |      |                                                                |
|---|----------------------------------------------------------------------|-----|------|------|----------------------------------------------------------------|
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thúy<br>Giang<br><i>Mrs. Nguyen Thi Thuy<br/>Giang</i> | 1/1 | 100% | 100% |                                                                |
| 4 | Ông Ko Dong Gi<br><i>Mr. Ko Dong Gi</i>                              | 1/1 | 100% | 100% |                                                                |
| 5 | Ông Kim Jin Ho<br><i>Mr. Yoo Jang Hee</i>                            | 0/1 | 0%   | 0%   | Bổ nhiệm<br>ngày/Appointment<br>22/04/2026 /<br>April 22, 2026 |
| 6 | Ông Yoo Jang Hee<br><i>Mr. Yoo Jang Hee</i>                          | 1/1 | 100% | 100% |                                                                |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản trị công ty, trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

*Pursuant to the functions, duties, and powers of the Board of Supervisors as stipulated under the Law on Enterprises, the Charter of the Corporation, and the Operating Regulations of the Board of Supervisors and the Corporate Governance Regulations, during the first 6 months of 2026, the Board of Supervisors carried out the following work:*

- Giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng Công ty; trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của Tổng Công ty, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT/Chủ tịch HĐQT và các quyết định quản lý nội bộ của Tổng công ty ban hành trong kỳ.  
*Supervised the Board of Directors ("BOD") and the General Director's Board in the management and administration of the Corporation; directly, and in coordination with the Corporation's functional departments, monitored compliance with the provisions of law, the Charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Resolutions of the BOD/Chairman of the BOD, and the internal management decisions issued by the Corporation during the period.*
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán); phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.  
*Reviewed and appraised the 2025 business performance report and financial statements (audited); analyzed and assessed the financial position, operating efficiency, capacity for capital preservation and development, and material risks.*
- Tổ chức cuộc họp Ban kiểm soát để trao đổi, thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để HĐQT trình ĐHĐCĐ thực hiện lựa chọn để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2026. Đồng thời phân công nhiệm vụ cho Trưởng Ban kiểm soát chủ



trì tổ chức lập và hoàn thiện Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 và nội dung báo cáo tại các Báo cáo khác của Tổng Công ty theo quy định.

*Convened a meeting of the Board of Supervisors to discuss and approve the shortlist of independent audit firms for submission by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders for selection to audit and review the Corporation's 2026 Financial Statements. Concurrently assigned the Head of the Board of Supervisors to take charge of preparing and finalizing the Report of the Board of Supervisors for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, as well as the corresponding content to be included in the Corporation's other reports as required by regulations.*

- Lập báo cáo Ban kiểm soát về tình hình hoạt động, kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và các kiến nghị để cải thiện hiệu quả kinh doanh và hoạt động quản trị, báo cáo tại ĐHCĐ thường niên năm 2026.

*Prepared the Report of the Board of Supervisors on operational activities and the results of inspection and supervision work for 2025, together with recommendations for improving business efficiency and governance activities, for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, theo dõi và kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong các quyết định quan trọng của HĐQT.

*Attended the BOD's regular meetings and monitored and examined compliance and transparency in the BOD's material decisions.*

- Theo dõi việc triển khai các chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc; đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các hoạt động, chiến lược, mục tiêu kinh doanh, đầu tư tài chính và các nội dung liên quan đến doanh thu, chi phí.

*Monitored the implementation of the General Directors' Board ("Executive Board") of the business strategies and plans approved by the BOD; assessed the Executive Board's operational effectiveness in implementing business activities, strategies, and objectives, financial investment activities, and matters relating to revenue and expenses.*

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong việc theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Tổng công ty và kịp thời thông báo với Ban điều hành những rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý.

*Regularly exchanged views and coordinated with the BOD, the General Directors' Board, and the Board of Management in monitoring and controlling the Corporation's operations, and promptly notified the Board of Management of any material risks affecting shareholders' interests, together with recommended remedial measures.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty; thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.



*The Supervisory Board has proactively coordinated closely with the Board of Directors and the General Director Board in inspecting and supervising the Corporation's business and investment activities; regularly exchanging relevant information and documents.*

HDQT đã gửi thư mời họp và tài liệu họp đến các thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát tích cực tham dự các cuộc họp HDQT, đưa ra ý kiến trao đổi, kiến nghị, đóng góp giúp HDQT, Ban điều hành có quyết định đúng đắn nhất cho các vấn đề của Tổng Công ty.

*The Board of Directors has sent meeting invitations and meeting materials to the members of the Supervisory Board. The members of the Supervisory Board actively attend the meetings of the Board of Directors, exchanges ideas, makes recommendations and contributes to help the Board of Directors and the Board of Management make the most appropriate decisions for the Corporation's issues.*

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với các bộ phận của Công ty để đảm bảo hoạt động của PTI tuân thủ pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì mục tiêu phát triển chung của Tổng Công ty và không cản trở hoạt động của HDQT và Ban điều hành.

*During the working process, the Supervisory Board closely coordinates with the Company's departments to ensure that PTI's operations comply with the law. The Supervisory Board performs its duties honestly and prudently for the common development goals of the Corporation and does not obstruct the operation of the Board of Directors and the Board of Management.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có/No.

#### **IV. Ban điều hành/Board of Management**

| Stt<br>No. | Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management                   | Ngày tháng năm sinh<br>Date of birth | Trình độ chuyên môn<br>Qualification | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành<br>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Hoàng Thị Yến – Tổng Giám đốc<br>Mrs. Hoang Thi Yen – General Director | 03/06/1982<br>/ June 03, 1982        | Thạc sỹ Lịch sử<br>Master of History | Bổ nhiệm/Appointment:<br>19/10/2023 /<br>October 19, 2023                                                                  |

|   |                                                                                                                                                                                                           |                                    |                                                 |                                                                    |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 2 | Bà Lưu Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm<br><i>Mrs. Luu Phuong Lan – Standing Deputy General Director, Chief Governance Insurance Operations</i> | 25/11/1976<br>/ November 25, 1976  | Thạc sỹ Kinh tế<br><i>Master of Economics</i>   | Bổ nhiệm/Appointment:<br>25/10/2022 /<br>October 25, 2022          |
| 3 | Ông Điều Ngọc Tuấn – Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động công ty<br><i>Mr. Dieu Ngoc Tuan – Standing Deputy General Director, Chief Governance Officer</i>                         | 02/01/1978<br>/ January 02, 1978   | Thạc sỹ Luật<br><i>Master of Law</i>            | Bổ nhiệm/Appointment:<br>31/10/2022 /<br>October 31, 2022          |
| 4 | Ông Lê Xuân Bách – Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị hoạt động vận hành<br><i>Mr. Le Xuan Bach – Deputy General Director, Chief Operating Officer</i>                                                  | 29/09/1981<br>/ September 29, 1981 | Thạc sỹ kinh tế<br><i>Master of Economics</i>   | Bổ nhiệm<br>ngày/Appointment<br>24/09/2024 /<br>September 24, 2024 |
| 5 | Ông Vũ Hoàng Long – Phó Tổng Giám đốc<br><i>Mr. Vu Hoang Long – Deputy General Director</i>                                                                                                               | 23/07/1988<br>/ July 23, 1988      | Cử nhân kinh tế<br><i>Bachelor of Economics</i> | Bổ nhiệm<br>ngày/Appointment<br>26/03/2025 / March 26, 2025        |
| 6 | Bà Phạm Việt Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh<br><i>Mrs. Pham Viet Ha – Deputy General Director in charge of Business</i>                                                                      | 22/08/1980<br>/ August 22, 1980    | Thạc sỹ kinh tế<br><i>Master of Economics</i>   | Bổ nhiệm/Appointment<br>17/12/2025 /<br>December 17, 2025          |
| 7 | Bà Đặng Thị Hồng Vân – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh<br><i>Mrs. Dang Thi Hong Van – Deputy General Director in charge of Business</i>                                                            | 28/01/1982<br>/ January 28, 1982   | Thạc sỹ kinh tế<br><i>Master of Economics</i>   | Bổ nhiệm/Appointment<br>09/01/2026 /<br>January 09, 2026           |

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**



| Họ và tên<br><i>Name</i>                         | Ngày tháng<br>năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br>nghề nghiệp<br><i>Qualification</i>                                        | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/<br/>dismissal</i>                                                |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ông Lê Trọng<br>Hiệp<br><i>Mr. Le Trong Hiep</i> | 16/02/1991<br><i>/ February<br/>16, 1991</i>   | Cử nhân Kinh tế,<br>Chuyên ngành Kế toán<br><i>Bachelor of Economics,<br/>Major in Accounting</i> | Bổ nhiệm kế toán<br>trưởng/ <i>Appointment of<br/>Chief Accountant:</i><br>24/09/2024 / <i>September 24,<br/>2024</i> |

#### **VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Với chính sách chú trọng tới hoạt động quản trị Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh, thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty. Một số thành viên HĐQT đã được cấp Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức như: Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch HĐQT; ông Điều Ngọc Tuấn – Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc quản trị hoạt động công ty.

*With the policy of focusing on corporate governance activities in order to build and develop the Company stronger and stronger, members of the Board of Directors, members of the Board of Managements and other managers of the Company are encouraged to participate in training programs on corporate governance. Some members of the Board of Directors have been granted training certificates in corporate governance organized by the Center for Scientific Research and Training in Securities - State Securities Commission (SRTC) such as: Ms. Pham Minh Huong - Chairman of the Board of Directors; Mr. Dieu Ngoc Tuan – Standing Deputy General Director, Chief Governance Officer.*

#### **VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:*  
Phụ lục 1 đính kèm Báo cáo này/*Appendix 1 attached to this Report*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong 06 tháng đầu năm 2026 được thực



hiện theo Nghị quyết 01/2026/NQ-PTI-HĐQT ngày 05/01/2026 về việc thông qua/chấp thuận việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện với các bên có liên quan trong năm 2026/ *Transactions between the Company and its related persons, or between the Company and major shareholders, insiders, and persons related to insiders, during the first 6 months of 2026 were carried out in accordance with Resolution 01/2026/NQ-PTI-HĐQT dated January 05, 2026 on approving the conclusion, implementation of contracts, transactions between the Post – Telecommunication Joint – Stock Insurance Corporation and related persons in 2026.*

Danh sách giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

*The list of transactions between the Company and its related persons; or between the Company and its major shareholders, insiders, and related persons of insiders is presented in Appendix 3 attached to this Report.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/No*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director or CEO.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Các giao dịch nêu tại Mục 4.1, 4.2 và 4.3 nêu trên (nếu có) được trình bày cùng tại Phụ lục 4 đính kèm Báo cáo này.

*The transactions mentioned in Sections 4.1, 4.2, and 4.3 above (if any) are presented in Appendix 4 attached to this Report.*



**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Phụ lục 2 đính kèm Báo cáo này/ *Appendix 2 attached to this Report*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có/*No*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues**

*Nơi nhận:*

*Recipients:*

- Như kính gửi/*As respectfully submitted*;
- Lưu/*Record to*: Tổng Công ty/*Corporation*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**





**Phụ lục 1/Appendix 1: Danh sách Người có liên quan của Công ty/List of Related Persons of the Company**

| STT<br>No. | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân<br>Name             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)<br>Position (If any)                                                     | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp<br>NSH<br>ID card<br>No./Passport No.,<br>date of issue, place<br>of issue | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>The<br>starting<br>point is a<br>relevant<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>The time is<br>no longer a<br>relevant<br>person | Lý do<br>Reason          | Mối quan<br>hệ liên quan<br>với Công ty/<br>Relationship<br>with the<br>Company |
|------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1.         | Phạm Minh<br>Hương/Mrs.<br>Pham Minh<br>Huong |                                                                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT/The<br>Chairman                                                                         |                                                                                                               |                                                     | 10/03/2022                                                                                              |                                                                                                        | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider                                                         |
| 2.         | Hoàng Thúy<br>Nga/Mrs.<br>Hoang Thuy<br>Nga   |                                                                                                      | Thành viên<br>HĐQT/ The<br>Member of the<br>Board of Directors                                           |                                                                                                               |                                                     | 22/04/2025                                                                                              |                                                                                                        | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider                                                         |
| 3.         | Hoàng Thị<br>Yến/Mrs.<br>Hoang Thi<br>Yen     |                                                                                                      | Thành viên<br>HĐQT; Tổng<br>Giám đốc/ The<br>Member of the<br>Board of<br>Directors; General<br>Director |                                                                                                               |                                                     | 22/04/2025                                                                                              |                                                                                                        | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider                                                         |
| 4.         | Ko Young<br>Joo                               |                                                                                                      | Thành viên<br>HĐQT/ The<br>Member of the<br>Board of Directors                                           |                                                                                                               |                                                     | 24/06/2020                                                                                              |                                                                                                        | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider                                                         |
| 5.         | Đỗ Thanh<br>Hương/Mrs.<br>Do Thanh<br>Huong   |                                                                                                      | Thành viên<br>HĐQT/ The<br>Member of the<br>Board of Directors                                           |                                                                                                               |                                                     | 10/03/2022                                                                                              |                                                                                                        | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider                                                         |



|     |                                                  |  |                                                       |  |  |            |  |                       |                      |
|-----|--------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------|--|--|------------|--|-----------------------|----------------------|
| 6.  | Vũ Hoàng Hà/Mr. Vu Hoang Ha                      |  | Thành viên HĐQT/ The Member of the Board of Directors |  |  | 28/04/2022 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |
| 7.  | Park Ki Hyun                                     |  | Thành viên HĐQT/ The Member of the Board of Directors |  |  | 28/04/2022 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |
| 8.  | Kim Nahm Yoon                                    |  | Thành viên HĐQT/ The Member of the Board of Directors |  |  | 22/04/2025 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |
| 9.  | Nguyễn Anh Đức/Mr. Nguyen Anh Duc                |  | Thành viên HĐQT/ The Member of the Board of Directors |  |  | 24/04/2024 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |
| 10. | Nguyễn Thị Hà Ninh/Mrs. Nguyen Thi Ha Ninh       |  | Trưởng BKS/ Head of the Supervisory Board             |  |  | 24/06/2020 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |
| 11. | Ko Dong Gi                                       |  | Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board       |  |  | 30/06/2023 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |
| 12. | Nguyễn Thị Hương Thảo/Mrs. Nguyen Thi Huong Thao |  | Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board       |  |  | 30/06/2023 |  | Bổ nhiệm/ Appointment | Người nội bộ/Insider |

|     |                                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |            |            |                          |                         |
|-----|-----------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|------------|--------------------------|-------------------------|
| 13. | Nguyễn Thị Thúy<br>Giang/Mrs.<br>Nguyen Thi<br>Thuy Giang |  | Thành viên BKS/<br>Member of the<br>Supervisory Board                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  | 22/04/2025 |            | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider |
| 14. | Kim Jin Ho                                                |  | Thành viên BKS/<br>Member of the<br>Supervisory Board                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  | 22/04/2026 |            | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider |
| 15. | Yoo Jang<br>Hee                                           |  | Thành viên BKS/<br>Member of the<br>Supervisory Board                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  | 22/04/2025 | 22/04/2026 | Miễn nhiệm/<br>Dismissal | Người nội<br>bộ/Insider |
| 16. | Đieu Ngọc<br>Tuấn/Mr.<br>Dieu Ngoc<br>Tuan                |  | Phó TGĐ thường<br>trực, Giám đốc<br>quản trị hoạt động<br>công ty, Người<br>Phụ trách quản trị<br>công ty, Người<br>được ủy quyền<br>CBTT, / Standing<br>Deputy General<br>Director, Chief<br>Governance<br>Officer, Person in<br>charge of company<br>administration,<br>Person authorized<br>to disclose<br>information |  |  | 31/10/2022 |            | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider |
| 17. | Luu Phương<br>Lan/Mrs.<br>Luu Phuong<br>Lan               |  | Phó TGĐ thường<br>trực, Giám đốc<br>quản trị hoạt động<br>nghịệp vụ bảo<br>hiểm/ Standing<br>Deputy General<br>Director, Chief<br>Governance                                                                                                                                                                              |  |  | 25/10/2022 |            | Bổ nhiệm/<br>Appointment | Người nội<br>bộ/Insider |





|     |                                                   |  |                                                                                                                   |  |  |            |  |                                                                                                            |                                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                   |  | <i>Insurance Operations</i>                                                                                       |  |  |            |  |                                                                                                            |                                                                                      |
| 18. | Lê Xuân Bách/ <i>Mr. Le Xuan Bach</i>             |  | Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị hoạt động vận hành / <i>Deputy General Director, Chief Operating Officer</i> |  |  | 24/09/2024 |  | Bổ nhiệm/<br><i>Appointment</i>                                                                            | Người nội bộ/ <i>Insider</i>                                                         |
| 19. | Vũ Hoàng Long/ <i>Mr. Vu Hoang Long</i>           |  | Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>                                                                 |  |  | 26/03/2025 |  | Bổ nhiệm/<br><i>Appointment</i>                                                                            | Người nội bộ/ <i>Insider</i>                                                         |
| 20. | Phạm Việt Hà / <i>Mrs. Pham Viet Ha</i>           |  | Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh / <i>Deputy General Director in charge of business</i>                     |  |  | 17/12/2025 |  | Bổ nhiệm/<br><i>Appointment</i>                                                                            | Người nội bộ/ <i>Insider</i>                                                         |
| 21. | Đặng Thị Hồng Vân / <i>Mrs. Dang Thi Hong Van</i> |  | Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh / <i>Deputy General Director in charge of business</i>                     |  |  | 09/01/2026 |  | Bổ nhiệm/<br><i>Appointment</i>                                                                            | Người nội bộ/ <i>Insider</i>                                                         |
| 22. | Lê Trọng Hiệp/ <i>Mr. Le Trong Hiep</i>           |  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                                           |  |  | 24/09/2024 |  | Bổ nhiệm/<br><i>Appointment</i>                                                                            | Người nội bộ/ <i>Insider</i>                                                         |
| 23. | Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT /                 |  |                                                                                                                   |  |  | 2013       |  | Cổ đông sở hữu trên 10% vốn Điều lệ PTI/<br><i>Shareholders own more than 10% of PTI's charter capital</i> | Cổ đông sở hữu trên 10% vốn Điều lệ PTI/<br><i>Shareholders own more than 10% of</i> |

|      |                                                                             |  |  |  |  |            |  |                                                                                                                                            |                                                                                                  |
|------|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | VNDIRECT Securities Corporation                                             |  |  |  |  |            |  |                                                                                                                                            | PTI's charter capital                                                                            |
| 24.  | DB INSURANCE CO., LTD                                                       |  |  |  |  | 2015       |  | Cổ đông sở hữu trên 10% vốn Điều lệ PTI/ Shareholders own more than 10% of PTI's charter capital                                           | Cổ đông sở hữu trên 10% vốn Điều lệ PTI/ Shareholders own more than 10% of PTI's charter capital |
| 25.  | Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện/ Post Real Estate Joint Stock Company |  |  |  |  | 21/10/2008 |  | Công ty con/ Subsidiaries Company                                                                                                          | Công ty con/ Subsidiaries Company                                                                |
| 25.1 | Lê Xuân Bách/Mr. Le Xuan Bach                                               |  |  |  |  | 28/02/2025 |  | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/The Chairman of the Board of Directors, General Director, Legal representative | Người quản lý Công ty con/ Manager of the Subsidiaries Company                                   |





|      |                                                                    |  |  |  |  |            |  |                                                                              |                                                                                  |
|------|--------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|--|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 25.2 | Nguyễn<br>Khánh<br>Huyền/Mrs.<br><i>Nguyen<br/>Khanh<br/>Huyen</i> |  |  |  |  | 25/10/2025 |  | Thành viên<br>HĐQT / <i>The<br/>Member of the<br/>Board of<br/>Directors</i> | Người quản<br>lý Công ty<br>con/<br>Manager of<br>the<br>Subsidiaries<br>Company |
| 25.3 | Đoàn Thu<br>Hường/Mrs.<br><i>Doan Thu<br/>Huong</i>                |  |  |  |  | 11/12/2024 |  | Thành viên<br>HĐQT/ <i>The<br/>Member of the<br/>Board of<br/>Directors</i>  | Người quản<br>lý Công ty<br>con/<br>Manager of<br>the<br>Subsidiaries<br>Company |



**Phụ lục 2/Appendix 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons**

| STT<br>No. | Họ tên<br>Name                                                                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)<br>Position at the<br>company (if<br>any) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp<br>ID card<br>No./Passport No.,<br>date of issue, place<br>of issue | Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | Ghi chú<br>Note                                                                                                                  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Phạm Minh<br>Hương/ Mrs.<br>Pham Minh<br>Huong                                       |                                                                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT/The<br>Chairman                                          |                                                                                                               |                            | 0                                                                                                  | 0,0000%                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1.1        | Đỗ Thị Nhung/<br>Mrs. Do Thi Nhung                                                   |                                                                                                      |                                                                           |                                                                                                               |                            | 0                                                                                                  | 0,0000%                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1.2        | Vũ Hiền/ Mr. Vu<br>Hien                                                              |                                                                                                      |                                                                           |                                                                                                               |                            | 0                                                                                                  | 0,0000%                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1.3        | Phạm Minh<br>Quý/Mr. Pham<br>Minh Quy                                                |                                                                                                      |                                                                           |                                                                                                               |                            | 0                                                                                                  | 0,0000%                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1.4        | Phạm Minh Hằng/<br>Mrs. Pham Minh<br>Hang                                            |                                                                                                      |                                                                           |                                                                                                               |                            | 0                                                                                                  | 0,0000%                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1.5        | Công ty Cổ phần<br>chứng khoán<br>VNDIRECT/<br>VNDIRECT<br>Securities<br>Corporation |                                                                                                      |                                                                           |                                                                                                               |                            | 24.118.711                                                                                         | 20%                                                                                                          | Bà Phạm Minh<br>Hương là CT<br>HĐQT, Người<br>đại diện theo<br>PL/ Mrs. Pham<br>Minh Huong is<br>the Chairman of<br>the Board of |





|     |                                                                                                                             |  |  |  |  |   |         |                                                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                             |  |  |  |  |   |         | <i>Directors, Legal Representative</i>                                                                                                                           |
| 1.6 | Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A/IPA<br><i>Investment Group Joint Stock Company</i>                                         |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Phạm Minh Hương là TV HĐQT/Mrs. <i>Pham Minh Huong is the member of the Board of Directors</i>                                                                |
| 1.7 | Công ty TNHH Quản lý đầu tư H&H/H&H<br><i>Investment Management Company Limited</i>                                         |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Phạm Minh Hương là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo PL/ Mrs. <i>Pham Minh Huong is the Chairman of the Board of Members, Legal Representative</i>           |
| 1.9 | Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA PARTNER/<br><i>IPA Partner Investments Fund Management Limited Company</i> <sup>1</sup> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Phạm Minh Hương là Chủ tịch Công ty kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/ Mrs. <i>Pham Minh Huong is the Chairman of the Company cum General</i> |

<sup>1</sup> Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A đổi tên thành Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA PARTNER từ ngày 27/02/2026 / *I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company has been renamed to IPA PARTNER Investments Fund Management Limited Company since February 27, 2026*

|      |                                                                                        |  |                                    |  |  |   |         |                                                                                                    |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------|--|--|---|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                                        |  |                                    |  |  |   |         | Director, Legal Representative                                                                     |
| 2    | Vũ Hoàng Hà/ <i>Mr. Vu Hoang Ha</i>                                                    |  | Thành viên HĐQT/ <i>The Member</i> |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.1  | Vũ Hoàng Kiên/ <i>Mr. Vu Hoang Kien</i>                                                |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.2  | Nguyễn Thị Minh Tâm/ <i>Mrs. Nguyen Thi Minh Tam</i>                                   |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.3  | Nguyễn Ngọc Hà Trang/ <i>Mrs. Nguyen Ngoc Ha Trang</i>                                 |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.4  | Vũ Huy Ngọc Khánh/ <i>Mr. Vu Huy Ngoc Khanh</i>                                        |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.5  | Vũ Huy Lâm/ <i>Mr. Vu Huy Lam</i>                                                      |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.6  | Vũ Ngọc Hà Vân/ <i>Ms. Vu Ngoc Ha Van</i>                                              |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.7  | Vũ Hoàng Việt/ <i>Mr. Vu Hoang Viet</i>                                                |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.8  | Vũ Hạnh Quyên/ <i>Mrs. Vu Hanh Quyen</i>                                               |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                    |
| 2.10 | Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A/ <i>IPA Investment Group Joint Stock Company</i> |  |                                    |  |  | 0 | 0,0000% | Ông Vũ Hoàng Hà là Thành viên HĐQT/ <i>Mr. Vu Hoang Ha is the Member of The Board of Directors</i> |



|      |                                                                                                                |  |  |  |  |   |         |                                                                                                                                                   |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.11 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ/ <i>Nam Can Tho Investment and Development Joint Stock Company</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Ông Vũ Hoàng Hà là CT HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ <i>Mr. Vu Hoang Ha is the Chairman of The Board of Directors, Legal Representative</i> |
| 2.12 | Công ty CP Cơ khí Ngành in/ <i>Printing Mechanical Joint Stock Company</i> <sup>2</sup>                        |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Ông Vũ Hoàng Hà là TVHĐQT, Giám đốc/ <i>Mr. Vu Hoang Ha is the Member of the Board of Directors, Director</i>                                     |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Kasati/ <i>Kasati Joint Stock Company</i>                                                      |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Ông Vũ Hoàng Hà là Phó CTHĐQT/ <i>Mr. Vu Hoang Ha is the Vice Chairman of the Board of Directors</i>                                              |

<sup>2</sup> Công ty Cổ phần Cơ khí Ngành in không còn là người có liên quan của Ông Vũ Hoàng Hà từ ngày 12/06/2026 / *Printing Mechanical Joint Stock Company is no longer a related person of Mr. Vu Hoang Ha since June 12, 2026.*

|      |                                                                                                            |  |                                                                             |  |  |     |         |                                                                                                                                          |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|-----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.14 | Công ty Cổ phần<br>Âm thực Mặt Trời<br>Vàng / <i>Goldsun<br/>Food Joint Stock<br/>Company</i> <sup>3</sup> |  |                                                                             |  |  | 0   | 0,0000% | Ông Vũ Hoàng<br>Hà là Thành<br>viên Hội đồng<br>quản trị/ <i>Mr. Vu<br/>Hoang Ha is the<br/>member of the<br/>Board of<br/>Directors</i> |
| 3    | <b>Đỗ Thanh<br/>Hương/Mrs. Do<br/>Thanh Huong</b>                                                          |  | <b>Thành viên<br/>HĐQT/The<br/>Member of The<br/>Board of<br/>Directors</b> |  |  | 0   | 0,0000% |                                                                                                                                          |
| 3.1  | Đỗ Uông/Mr. Do<br>Uong                                                                                     |  |                                                                             |  |  | 0   | 0,0000% |                                                                                                                                          |
| 3.2  | Nguyễn Trung<br>Tiến/Mr. Nguyen<br>Trung Tien                                                              |  |                                                                             |  |  | 180 | 0,0002% |                                                                                                                                          |
| 3.3  | Nguyễn Bảo<br>Trung/Mr. Nguyen<br>Bao Trung                                                                |  |                                                                             |  |  | 0   | 0,0000% |                                                                                                                                          |
| 3.4  | Nguyễn Minh<br>Tú/Mrs. Nguyen<br>Minh Tu                                                                   |  |                                                                             |  |  | 0   | 0,0000% |                                                                                                                                          |

<sup>3</sup> Công ty Cổ phần Âm thực Mặt Trời Vàng bắt đầu là người có liên quan của Ông Vũ Hoàng Hà từ ngày 22/05/2026 / *Goldsun Food Joint Stock Company became a related person of Mr. Vu Hoang Ha since May 22, 2026.*



|     |                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |   |         |                                                                                                       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.5 | Đỗ Bình Minh/ <i>Mr. Do Binh Minh</i>                                                                                                                                              |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                       |
| 3.6 | Nguyễn Minh Phượng/ <i>Mrs. Nguyen Minh Phuong</i>                                                                                                                                 |  |  |  |  |   |         |                                                                                                       |
| 3.7 | Quỹ đầu tư chủ động VND – Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA PARTNER / <i>VND Active Fund - IPA PARTNER Investments Fund Management Limited Company</i> <sup>4</sup>              |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Chủ tịch Ban đại diện Quỹ VNDAF/<br><i>Chairman of the Representative Board of VNDAF Fund</i>         |
| 3.8 | Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng ballad Việt Nam – Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư SGI/ <i>Vietnam Ballad Growth Equity Fund – SGI Investment Fund Management Joint Stock Company</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Thành viên Ban đại diện Quỹ Ballad/ <i>Member of the Ballad Foundation's Board of Representatives</i> |

<sup>4</sup> Quỹ Đầu tư chủ động VND không còn là người có liên quan của Bà Đỗ Thanh Hương từ ngày 19/05/2026 / *VND Active Fund is no longer a related person of Mrs. Do Thanh Hương since May 19, 2026.*

|      |                |  |                                                                   |  |  |   |         |  |
|------|----------------|--|-------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|--|
| 4    | Park Ki Hyun   |  | Thành viên<br>HDQT/ The<br>Member of the<br>Board of<br>Directors |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.1  | Park Sung Jin  |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.2  | Lee Chun Heung |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.3  | Na Jeong Ha    |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.4  | Park Jung Hyun |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.5  | Shin So Young  |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.6  | Park Ji Hyun   |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.7  | Park Ja Hye    |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.8  | Park Chang Yun |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.9  | Na Woo Joon    |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 4.10 | Yoon Jong Sook |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 5    | Ko Young Joo   |  | Thành viên<br>HDQT/The<br>Member of The<br>Board of<br>Directors  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 5.1  | Lee Yeon Sook  |  |                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |



|     |                                                  |  |                                                              |  |  |          |                |  |
|-----|--------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|--|
| 5.2 | Kim Young Sim                                    |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 5.3 | Ko Se Yoon                                       |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 5.4 | Ko Seung Yoon                                    |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 5.5 | Ko Young Kwan                                    |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 6   | <b>Nguyễn Anh Đức/Mr. Nguyen Anh Duc</b>         |  | <b>Thành viên HĐQT/ The Member of The Board of Directors</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |  |
| 6.1 | Nguyễn Mạnh Đạt/Mr. Nguyen Manh Dat              |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 6.2 | Phùng Thị Thái/Mrs. Phung Thi Thai               |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 6.3 | Nguyễn Thị Phương Anh/Mrs. Nguyen Thi Phuong Anh |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 6.4 | Nguyễn Đức Hưng/Mr. Nguyen Duc Hung              |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 6.5 | Nguyễn Đức Quảng/Mr. Nguyen Duc Quang            |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 6.6 | Nguyễn Mạnh Thắng/Mr. Nguyen Manh Thang          |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |

|      |                                                                                                                             |  |  |  |  |           |         |                                                                                                                                   |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-----------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.7  | Đào Thị Xuân<br>Thúy/Mrs. Dao Thi Xuan Thuy                                                                                 |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.8  | Nguyễn Xuân<br>Thịnh/Mr. Nguyen Xuan Thinh                                                                                  |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.9  | Trần Thị Hồng<br>Hải/Mrs. Tran Thi Hong Hai                                                                                 |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.10 | Nguyễn Mạnh<br>Tiến/Mr. Nguyen Manh Tien                                                                                    |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.11 | Lê Thanh<br>Châm/Mrs. Le Thanh Cham                                                                                         |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.12 | Nguyễn Thế<br>Phúc/Mr. Nguyen The Phuc                                                                                      |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.13 | Phạm Thị Minh<br>Nguyệt/Mrs. Pham Thi Minh Nguyet                                                                           |  |  |  |  | 0         | 0,0000% |                                                                                                                                   |
| 6.14 | Tổng Công ty cổ<br>phần Tái Bảo hiểm<br>Quốc gia Việt<br>Nam/ Vietnam<br>National<br>Reinsurance Joint<br>Stock Corporation |  |  |  |  | 5.334.336 | 4,4234% | Ông Nguyễn<br>Anh Đức là<br>Giám đốc Ban<br>đầu tư/Mr.<br>Nguyen Anh<br>Duc is the<br>Director of the<br>Investment<br>Department |



|      |                                                                                                                            |  |                                                                                     |  |  |          |                |                                                                                                                                                               |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.15 | Công ty Cổ phần<br>Đầu tư VINARE/<br><i>VINARE Investment<br/>Joint Stock<br/>Company</i>                                  |  |                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        | Ông Nguyễn<br>Anh Đức là Phó<br>Chủ tịch HĐQT/<br><i>Mr. Nguyen Anh<br/>Duc is Vice<br/>Chairman of the<br/>Board of<br/>Directors</i>                        |
| 6.16 | Công ty CP Du lịch<br>Khách sạn Sài Gòn<br>Hạ Long/ <i>Saigon<br/>Ha Long Hotel<br/>Tourism Joint Stock<br/>Company</i>    |  |                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        | Ông Nguyễn<br>Anh Đức là<br>thành viên<br>HĐQT/ <i>Mr.<br/>Nguyen Anh<br/>Duc is the<br/>member of the<br/>Board of<br/>Directors</i>                         |
| 6.17 | Quỹ đầu tư cổ<br>phiếu năng động<br>Bảo Việt<br>(BVFED)/ <i>Bao Viet<br/>Dynamic Stock<br/>Investment Fund<br/>(BVFED)</i> |  |                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        | Ông Nguyễn<br>Anh Đức là<br>thành viên Ban<br>đại diện Quỹ/<br><i>Mr. Nguyen Anh<br/>Duc is the<br/>member of the<br/>Fund's<br/>Representative<br/>Board</i> |
| 7.   | <b>Kim Nahm Yoon</b>                                                                                                       |  | <b>Thành viên<br/>HĐQT/ <i>The<br/>Member of The<br/>Board of<br/>Directors</i></b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |                                                                                                                                                               |

|     |                                           |  |                                                              |  |  |          |                |  |
|-----|-------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|--|
| 7.1 | Jung In Sook                              |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.2 | Kim Ki Duck                               |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.3 | Jung Ki Woong                             |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.4 | Jang Eun Sung                             |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.5 | Kim Seo Young                             |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.6 | Kim Jeong Heon                            |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.7 | Kim Soo Hye                               |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 7.8 | Kim Seong Han                             |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 8   | <b>Hoàng Thúy Nga/Mrs. Hoang Thuy Nga</b> |  | <b>Thành viên HĐQT/ The Member of The Board of Directors</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |  |
| 8.1 | Hoàng Văn Châu/Mr. Hoang Van Chau         |  |                                                              |  |  | 0        | 0,0000%        |  |



|     |                                                                                                                            |  |  |  |  |   |         |                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8.2 | Phạm Thị<br>Hằng/ <i>Mrs. Pham<br/>Thi Hang</i>                                                                            |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                           |
| 8.3 | Hoàng Thu<br>Thủy/ <i>Ms. Hoang<br/>Thu Thuy</i>                                                                           |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                           |
| 8.4 | Hoàng Thanh<br>Phương/ <i>Mrs.<br/>Hoang Thanh<br/>Phuong</i>                                                              |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                           |
| 8.5 | Hoàng Thị Thanh<br>Thúy/ <i>Mrs. Hoang<br/>Thi Thanh Thuy</i>                                                              |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |                                                                                                           |
| 8.6 | Công ty Cổ phần<br>Giải pháp phần<br>mềm Tài<br>chính/ <i>Financial<br/>Software Solutions<br/>Joint Stock<br/>Company</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Hoàng Thúy<br>Nga là Kế toán<br>trưởng/ <i>Mrs.<br/>Hoang Thuy<br/>Nga is the Chief<br/>Accountant</i> |

|      |                                                  |  |                                                    |  |  |   |         |  |
|------|--------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------|--|--|---|---------|--|
| 9    | Nguyễn Thị Hà<br>Ninh/Mrs. Nguyen<br>Thi Ha Ninh |  | Trưởng BKS/<br>Head of the<br>Supervisory<br>Board |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.1  | Nguyễn Văn<br>Định/Mr. Nguyen<br>Van Dinh        |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.2  | Khổng Thị<br>Lâm/Mrs. Khong<br>Thi Lam           |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.3  | Cao Sơn Hải/Mr.<br>Cao Son Hai                   |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.4  | Cao Nguyên<br>Khánh/Mr. Cao<br>Nguyen Khanh      |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.5  | Cao Khánh<br>Nguyên/Mr. Cao<br>Khanh Nguyen      |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.6  | Nguyễn Công<br>Minh/Mr. Nguyen<br>Cong Minh      |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.7  | Nguyễn Văn<br>Đính/Mr. Nguyen<br>Van Dinh        |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.8  | Nguyễn Thị<br>Huệ/Mrs. Nguyen<br>Thi Hue         |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.9  | Cao Tuy/Mr. Cao<br>Tuy                           |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 9.10 | Nguyễn Thị<br>Sánh/Mrs. Nguyen<br>Thi Sanh       |  |                                                    |  |  | 0 | 0,0000% |  |



|      |                                                                                        |  |                                                        |  |  |          |                |                                                                                                 |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.11 | Vũ Thế Phú/Mr. Vu The Phu                                                              |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                 |
| 9.12 | Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/DNSE Securities Joint Stock Company                   |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là TVHĐQT/Mrs. Nguyen Thi Ha Ninh is the Member of the Board of Directors |
| 9.13 | Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP/ VCP Construction and Energy Joint Stock Company |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là TVHĐQT/ Mrs. Nguyen Thi Ha Ninh is a Member of the Board of Directors  |
| 10   | Nguyễn Thị Hương Thảo/Mrs. Nguyen Thi Huong Thao                                       |  | <b>Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |                                                                                                 |
| 10.1 | Bùi Thị Nhiễm/Mrs. Bui Thi Nhiem                                                       |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                 |
| 10.2 | Lê Minh Đức/Mr. Le Minh Duc                                                            |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                 |

|       |                                                         |  |  |  |  |   |         |  |
|-------|---------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|--|
| 10.3  | Lê Thị Hiền<br>Anh/Ms. Le Thi<br>Hien Anh               |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.4  | Lê Nguyễn Bảo<br>Anh/Ms. Le Nguyen<br>Bao Anh           |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.5  | Lê Khôi<br>Nguyên/Mr. Le<br>Khoi Nguyen                 |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.6  | Nguyễn Thị<br>Nhưng/Mrs.<br>Nguyen Thi Nhung            |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.7  | Ngô Phú Vân/Mr.<br>Ngo Phu Van                          |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.8  | Nguyễn Thị Lan<br>Hương/Mrs.<br>Nguyen Thi Lan<br>Huong |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.9  | Nguyễn Thanh<br>Hải/Mr. Nguyen<br>Thanh Hai             |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.10 | Nguyễn Đức<br>Hòa/Mr. Nguyen<br>Duc Hoa                 |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.11 | Nguyễn Thị Bình<br>Minh/Mrs. Nguyen<br>Thi Binh Minh    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.12 | Nguyễn Thị Lan<br>Hoa/Mrs. Nguyen<br>Thi Lan Hoa        |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 10.13 | Nguyễn Văn<br>Quảng/Mr. Nguyen<br>Van Quang             |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |



|       |                                                                                             |  |                                                        |  |  |          |                |                                                                                                                                                                                                                            |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10.14 | Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A/<br><i>IPA Investment Group Joint Stock Company</i>        |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị Hương Thảo là kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị công ty/<br><i>Mrs. Nguyễn Thị Hương Thảo is the chief accountant, authorized personnel, and company management officer</i> |
| 10.15 | Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An/<br><i>Hoi An Tourism - Service Joint Stock Company</i> |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị Hương Thảo là Phó CT HĐQT/<br><i>Ms. Nguyen Thi Huong Thao is Deputy Chairman of the Board of Directors</i>                                                                                                  |
| 11    | <b>Ko Dong Gi</b>                                                                           |  | <b>Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |                                                                                                                                                                                                                            |
| 11.1  | Lee Bo Lan                                                                                  |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                                                                                                            |
| 11.2  | Ko Byeong Nam                                                                               |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                                                                                                            |
| 11.3  | Lee Woong Nyeong                                                                            |  |                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                                                                                                            |

|      |                                                           |  |                                                                        |  |  |   |         |  |
|------|-----------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|--|
| 11.4 | Park Hee Young                                            |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 11.5 | Ko Won Hee                                                |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 11.6 | Ko Dong Yeon                                              |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 11.7 | Kim Young Su                                              |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12   | Nguyễn Thị Thúy<br>Giang/Mrs.<br>Nguyen Thi Thuy<br>Giang |  | <b>Thành viên<br/>BKS/ Member<br/>of the<br/>Supervisory<br/>Board</b> |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.1 | Nguyễn Mạnh<br>Cường/Mr. Nguyen<br>Manh Cuong             |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.2 | Nguyễn Thị<br>Cánh/Mrs. Nguyen<br>Thi Canh                |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.3 | Nguyễn Văn<br>Thành/Mr. Nguyen<br>Van Thanh               |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.4 | Đinh Thị<br>Vượng/Mrs. Dinh<br>Thi Vuong                  |  |                                                                        |  |  | 0 | 0,0000% |  |

|       |                                                       |  |  |  |  |   |         |  |
|-------|-------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|--|
| 12.5  | Nguyễn Minh<br>Đạt/ <i>Mr. Nguyen<br/>Minh Dat</i>    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.6  | Nguyễn Minh<br>Tuấn/ <i>Nguyen Minh<br/>Tuan</i>      |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.7  | Nguyễn Duy<br>Mạnh/ <i>Mr. Nguyen<br/>Duy Manh</i>    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.8  | Nguyễn Thị<br>Quyên/ <i>Mrs.<br/>Nguyen Thi Quyen</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.9  | Nguyễn Duy<br>Dũng/ <i>Mr. Nguyen<br/>Duy Dung</i>    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.10 | Nguyễn Thị<br>Thào/ <i>Mrs. Nguyen<br/>Thi Thao</i>   |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |



|       |                                                         |  |  |  |  |   |         |  |
|-------|---------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|--|
| 12.11 | Nguyễn Duy<br>Hoàn/ <i>Mr. Nguyen<br/>Duy Hoan</i>      |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.12 | Nguyễn Thị<br>Hằng/ <i>Mrs. Nguyen<br/>Thi Hang</i>     |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.13 | Nguyễn Duy<br>Quỳnh/ <i>Mr. Nguyen<br/>Duy Quynh</i>    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.14 | Đỗ Thị Thanh<br>Thủy/ <i>Mrs. Do Thi<br/>Thanh Thuy</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.15 | Nguyễn Thị<br>Hoa/ <i>Mrs. Nguyen<br/>Thi Hoa</i>       |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 12.16 | Nguyễn Hữu<br>Đuân/ <i>Mr. Nguyen<br/>Huu Duan</i>      |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |

|       |                                                                                                                |  |  |  |  |   |         |                                                                                               |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12.17 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ/South Can Tho Development and Investment Joint Stock Company       |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Nguyễn Thị Thúy Giang là Kế toán trưởng/Mrs. Nguyen Thi Thuy Giang is the Chief Accountant |
| 12.18 | Công ty CP Đầu tư và Thương mại Phụng Thanh Tây Đô/Phung Thanh Tay Do Investment and Trade Joint Stock Company |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Nguyễn Thị Thúy Giang là Kế toán trưởng/Mrs. Nguyen Thi Thuy Giang is the Chief Accountant |
| 12.19 | Công ty CP Nông nghiệp Hữu cơ Khang Tuệ/Khang Tue Organic Agriculture Joint Stock Company                      |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Nguyễn Thị Thúy Giang là Kế toán trưởng/Mrs. Nguyen Thi Thuy Giang is the Chief Accountant |
| 12.20 | Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H/H&H Investment Management Company Limited                                      |  |  |  |  | 0 | 0,0000% | Bà Nguyễn Thị Thúy Giang là Kế toán trưởng/Mrs. Nguyen Thi Thuy Giang is the Chief Accountant |

|       |                                                                                                          |  |                                                                               |  |  |          |                |                                                                                                                                |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12.21 | Công ty Cổ phần<br>Đầu tư IPA/IPA<br><i>Investment Joint<br/>Stock Company</i>                           |  |                                                                               |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị<br>Thúy Giang là<br>Kế toán<br>trưởng/ <i>Mrs.<br/>Nguyen Thi<br/>Thuy Giang is<br/>the Chief<br/>Accountant</i> |
| 12.22 | Công ty CP Thảo<br>mộc Bản Địa<br>Việt/ <i>Viet Native<br/>Herbal Joint Stock<br/>Company</i>            |  |                                                                               |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị<br>Thúy Giang là<br>Kế toán<br>trưởng/ <i>Mrs.<br/>Nguyen Thi<br/>Thuy Giang is<br/>the Chief<br/>Accountant</i> |
| 12.23 | Công ty Cổ phần<br>Ong Trung<br>Ương/ <i>Vietnam<br/>National Apiculture<br/>Joint Stock<br/>Company</i> |  |                                                                               |  |  | 0        | 0,0000%        | Bà Nguyễn Thị<br>Thúy Giang là<br>Kế toán<br>trưởng/ <i>Mrs.<br/>Nguyen Thi<br/>Thuy Giang is<br/>the Chief<br/>Accountant</i> |
| 13    | <b>Kim Jin Ho</b>                                                                                        |  | <b>Thành viên<br/>BKS/ <i>Member<br/>of the<br/>Supervisory<br/>Board</i></b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> | <b>Bổ nhiệm<br/>ngày/<i>Appointm<br/>ent 22/04/2026</i></b>                                                                    |
| 13.1  | Kang Yoon Jeung                                                                                          |  |                                                                               |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                |
| 13.2  | Kim Gi Tack                                                                                              |  |                                                                               |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                |
| 13.3  | Kim Jeong Ja                                                                                             |  |                                                                               |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                |



|      |              |  |                                                                        |  |  |          |                |                                                     |
|------|--------------|--|------------------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|-----------------------------------------------------|
| 13.4 | Kang In Yong |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 13.5 | Oh In Kyo    |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 13.6 | Kim Ha Yoon  |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 13.7 | Kim Ha Jin   |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 14   | Yoo Jang Hee |  | <b>Thành viên<br/>BKS/ Member<br/>of the<br/>Supervisory<br/>Board</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> | <b>Miễn nhiệm<br/>ngày/Dismissal<br/>22/04/2026</b> |
| 14.1 | Lee Eun A    |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 14.2 | Yoo Deok Jae |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 14.3 | Yoo Mi Suk   |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 14.4 | Lee Woo Hee  |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 14.5 | Hong In Suk  |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |
| 14.6 | Yoo I Run    |  |                                                                        |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                     |

|      |                                         |  |                                                                                                                                                   |  |  |   |         |  |
|------|-----------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|--|
| 15   | <b>Hoàng Thị Yên/Mrs. Hoang Thi Yen</b> |  | <b>Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/The Member of the Board of Directors, General Director, Legal Representative</b> |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.1 | Mai Thanh Tuấn/Mr. Mai Thanh Tuan       |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.2 | Mai Hoàng Tùng/Mr. Mai Hoang Tung       |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.3 | Hoàng Thành Đồng/Mrs. Hoang Thanh Dong  |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.4 | Lê Thị Ngân/Mrs. Le Thi Ngan            |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.5 | Mai Thế Tới/Mr. Mai The Toi             |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.6 | Nguyễn Thị Lơ/Mrs. Nguyen Thi Lo        |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 15.7 | Hoàng Thành Vinh/Mr. Hoang Thanh Vinh   |  |                                                                                                                                                   |  |  | 0 | 0,0000% |  |

|       |                                                |  |                                                                                                                                                            |  |  |   |          |  |
|-------|------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|----------|--|
| 15.8  | Võ Thị Nhung/ <i>Mrs. Vo Thi Nhung</i>         |  |                                                                                                                                                            |  |  | 0 | 0,0000%  |  |
| 15.9  | Hoàng Thị Phượng/ <i>Mrs. Hoang Thi Phuong</i> |  |                                                                                                                                                            |  |  | 0 | 0,0000%  |  |
| 15.10 | Thân Thế Giới/ <i>Mr. Than The Gioi</i>        |  |                                                                                                                                                            |  |  | 0 | 0,0000%  |  |
| 15.11 | Hoàng Thị Hoa/ <i>Mrs. Hoang Thi Hoa</i>       |  |                                                                                                                                                            |  |  | 0 | 0,0000%  |  |
| 15.12 | Nguyễn Danh Tuấn/ <i>Mr. Nguyen Danh Tuan</i>  |  |                                                                                                                                                            |  |  | 0 | 0,0000%  |  |
| 16    | Lưu Phương Lan/ <i>Mrs. Luu Phuong Lan</i>     |  | <b>Phó TGD thường trực, Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm/ <i>Standing Deputy General Director, Chief Governance Insurance Operations</i></b> |  |  | 0 | 0,00000% |  |
| 16.1  | Lưu Xuân Thanh/ <i>Mr. Luu Xuan Thanh</i>      |  |                                                                                                                                                            |  |  | 0 | 0,0000%  |  |



|      |                                                       |  |                                                                                                           |  |  |          |                |  |
|------|-------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|--|
| 16.2 | Nguyễn Thị<br>Lanh/ <i>Mrs. Nguyen<br/>Thi Lanh</i>   |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.3 | Đặng Thị<br>Nhân/ <i>Mrs. Dang<br/>Thi Nhan</i>       |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.4 | Vũ Anh/ <i>Mr. Vu<br/>Anh</i>                         |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.5 | Vũ Hà Phương/ <i>Ms.<br/>Vu Ha Phuong</i>             |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.6 | Vũ Bảo Ngân/ <i>Ms.<br/>Vu Bao Ngan</i>               |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.7 | Lưu Thùy<br>Linh/ <i>Mrs. Luu<br/>Thuy Linh</i>       |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.8 | Lưu Nữ Vĩnh<br>Hằng/ <i>Mrs. Luu Nu<br/>Vinh Hang</i> |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 16.9 | Đào Hoàng<br>Hiệp/ <i>Mr. Dao<br/>Hoang Hiep</i>      |  |                                                                                                           |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 17   | Đieu Ngọc<br>Tuấn/ <i>Mr. Dieu<br/>Ngoc Tuan</i>      |  | <b>Phó TGD<br/>thường trực,<br/>Giám đốc quản<br/>trị hoạt động<br/>công ty, Người<br/>Phụ trách quản</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |  |

|      |                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |   |         |  |
|------|--------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|--|
|      |                                                  |  | trị công ty,<br>Người được ủy<br>quyền CBTT/<br><i>Standing<br/>Deputy General<br/>Director, Chief<br/>Governance<br/>Officer, Person<br/>in charge of<br/>company<br/>administration,<br/>Person<br/>authorized to<br/>disclose<br/>information</i> |  |  |   |         |  |
| 17.1 | Đieu Ngọc<br>Phẩm/Mr. Dieu<br>Ngoc Pham          |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 17.2 | Nguyễn Thị<br>Phúc/Mrs. Nguyen<br>Thi Phuc       |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 17.3 | Phan Thị Hải<br>Anh/Mrs. Phan Thi<br>Hai Anh     |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 17.4 | Đieu Tuệ Đức/Mr.<br>Dieu Tue Duc                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 17.5 | Đieu Tuệ Đan/Ms.<br>Dieu Tue Dan                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 17.6 | Đieu Thị Tuyết<br>Mai/Mrs. Dieu Thi<br>Tuyet Mai |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 17.7 | Đieu Tiến Thọ/Mr.<br>Dieu Tien Tho               |  |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |  |

|       |                                                                                                          |  |  |  |  |            |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17.8  | Đieu Ngoc Hoa/Mrs. Dieu Ngoc Hoa                                                                         |  |  |  |  | 0          | 0,0000% |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 17.9  | Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính/<br><i>Financial Software Solutions Joint Stock Company</i> |  |  |  |  | 0          | 0,0000% | Ông Đieu Ngoc Tuan là TV HĐQT/Mr. Dieu Ngoc Tuan is the Member of the Board of Directors                                                                                                                                                                                                |
| 17.10 | Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT/VNDIRECT Securities Corporation                                          |  |  |  |  | 24.118.711 | 20%     | Ông Đieu Ngoc Tuan là Giám đốc quản trị, Người được ủy quyền CBTT, Người đại diện theo PL, Người phụ trách quản trị công ty/ Mr. Dieu Ngoc Tuan is the Director of Corporate Governance, Authorized Information Disclosure Person, Legal Representative, and Company Management Officer |
| 17.11 | Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA/IPA Management                                                          |  |  |  |  | 0          | 0,0000% | Ông Đieu Ngoc Tuan là CT HĐQT, Người đại diện theo PL/ Mr. Dieu                                                                                                                                                                                                                         |



|       |                                                                                            |  |                                                                                                                                                  |  |  |   |                |                                                                                                                                                          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | <i>Consultant<br/>Company Limited</i>                                                      |  |                                                                                                                                                  |  |  |   |                | <i>Ngoc Tuan is<br/>the Chairman of<br/>the Board of<br/>Members, Legal<br/>Representative</i>                                                           |
| 17.12 | Công ty Cổ phần<br>Đầu tư IPA / <i>IPA<br/>Investment Joint<br/>Stock Company</i>          |  |                                                                                                                                                  |  |  | 0 | 0,0000%        | Ông Điều Ngọc<br>Tuấn là<br>TVHĐQT/Mr.<br><i>Dieu Ngoc Tuan<br/>is the Member<br/>of the Board of<br/>Directors</i>                                      |
| 17.13 | Quỹ đầu tư chủ<br>động VND<br>(VNDAF)/ <i>VND<br/>Active Fund<br/>(VNDAF)</i> <sup>5</sup> |  |                                                                                                                                                  |  |  | 0 | 0,0000%        | Ông Điều Ngọc<br>Tuấn là thành<br>viên Ban đại<br>diện quỹ/ <i>Mr.<br/>Dieu Ngoc Tuan<br/>is a member of<br/>the Fund's<br/>Representative<br/>Board</i> |
| 18    | <b>Lê Xuân Bách/Mr.<br/>Le Xuan Bach</b>                                                   |  | <b>Phó Tổng<br/>Giám đốc,<br/>Giám đốc quản<br/>trị hoạt động<br/>vận hành/<br/>Deputy General<br/>Director, Chief<br/>Operating<br/>Officer</b> |  |  | 0 | <b>0,0000%</b> |                                                                                                                                                          |
| 18.1  | Lê Thị Tần/Mrs. <i>Le<br/>Thi Tan</i>                                                      |  |                                                                                                                                                  |  |  | 0 | 0,0000%        |                                                                                                                                                          |

<sup>5</sup> Quỹ đầu tư chủ động VND không còn là người có liên quan của Ông Điều Ngọc Tuấn từ ngày 19/05/2026 / *VND Active Fund is no longer a related person of Mr. Dieu Ngoc Tuan since May 19, 2026.*

|       |                                                          |  |  |  |  |   |         |  |
|-------|----------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|--|
| 18.2  | Lê Thị Hồng<br>Minh/Mrs. <i>Le Thi Hong Minh</i>         |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.3  | Lê Minh Thu/Ms.<br><i>Le Minh Thu</i>                    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.4  | Lê Xuân Tùng/Mr.<br><i>Le Xuan Tung</i>                  |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.5  | Lê Thị Ngân/Mrs.<br><i>Le Thi Ngan</i>                   |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.6  | Lê Thị Thu<br>Hương/Mrs. <i>Le Thi Thu Huong</i>         |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.7  | Đỗ Trung Vân/Mr.<br><i>Do Trung Van</i>                  |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.8  | Nguyễn Đức<br>Hưng/Mr. <i>Nguyen Duc Hung</i>            |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.9  | Lê Thanh Hải/Mr.<br><i>Le Thanh Hai</i>                  |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.10 | Lê Thanh Kỳ/Mr.<br><i>Le Thanh Ky</i>                    |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 18.11 | Nguyễn Thị Minh<br>Ngọc/Mrs. <i>Nguyen Thi Minh Ngoc</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |

|       |                                                                                    |  |                                                                  |  |  |          |                |                                                                                                                                                                                                                      |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18.12 | Công ty Cổ phần<br>Kasati/Kasati Joint<br>Stock Company                            |  |                                                                  |  |  | 0        | 0,0000%        | Ông Lê Xuân<br>Bách là thành<br>viên BKS/ Mr.<br>Le Xuan Bach is<br>a member of the<br>Supervisory<br>Board                                                                                                          |
| 18.13 | Công ty CP Bất<br>động sản Bưu điện/<br>Post Real Estate<br>Joint Stock<br>Company |  |                                                                  |  |  | 0        | 0,0000%        | Ông Lê Xuân<br>Bách là CT<br>HDQT, Tổng<br>Giám đốc,<br>Người đại diện<br>theo pháp luật<br>/Mr. Le Xuan<br>Bach is the<br>Chairman of the<br>Board of<br>Directors,<br>General<br>Director, Legal<br>Representative |
| 19    | <b>Vũ Hoàng<br/>Long/Mr. Vu<br/>Hoang Long</b>                                     |  | <b>Phó Tổng<br/>Giám<br/>đốc/Deputy<br/>General<br/>Director</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |                                                                                                                                                                                                                      |
| 19.1  | Phan Thị Hà<br>Phuong/Mrs. Phan<br>Thi Ha Phuong                                   |  | Chuyên<br>viên/Executive                                         |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                                                                                                      |
| 19.2  | Vũ Huy Hùng/Mr.<br>Vu Huy Hung                                                     |  |                                                                  |  |  | 0        | 0,0000%        |                                                                                                                                                                                                                      |



|      |                                                             |  |                                                                                                                                                                     |  |  |          |                |  |
|------|-------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------|----------------|--|
| 19.3 | Nghiêm Thị<br>Huyền/ <i>Mrs.</i><br><i>Nghiem Thi Huyen</i> |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 19.4 | Vũ Khánh Vân/ <i>Ms.</i><br><i>Vu Khanh Van</i>             |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 19.5 | Nguyễn Thị<br>Yến/ <i>Mrs. Nghiem</i><br><i>Thi Yen</i>     |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 19.6 | Vũ Hương<br>Mai/ <i>Mrs. Vu</i><br><i>Huong Mai</i>         |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 19.7 | Mai Quốc<br>Khánh/ <i>Mr. Mai</i><br><i>Quoc Khanh</i>      |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 20   | <b>Phạm Việt Hà /</b><br><b>Mrs. Pham Viet</b><br><b>Ha</b> |  | <b>Phó Tổng</b><br><b>Giám đốc phụ</b><br><b>trách kinh</b><br><b>doanh / Deputy</b><br><b>General</b><br><b>Director in</b><br><b>charge of</b><br><b>Business</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0,0000%</b> |  |
| 20.1 | Phan Quang<br>Thuận/ <i>Mr. Phan</i><br><i>Quang Thuan</i>  |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 20.2 | Phạm Công Tự/ <i>Mr.</i><br><i>Pham Cong Tu</i>             |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 20.3 | Tống Thị Huệ/ <i>Mrs.</i><br><i>Tong Thi Hue</i>            |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |
| 20.4 | Phan Tiến<br>Hùng/ <i>Mr. Phan</i><br><i>Tien Hung</i>      |  |                                                                                                                                                                     |  |  | 0        | 0,0000%        |  |

|      |                                                          |  |                                                                                                      |  |  |   |         |                                                    |
|------|----------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|----------------------------------------------------|
| 20.5 | Nguyễn Thị Hoàn/ <i>Mrs. Nguyen Thi Hoan</i>             |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 20.6 | Phan Trọng Phúc/ <i>Mr. Phan Trong Phuc</i>              |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 20.7 | Phạm Việt Anh/ <i>Mr. Pham Viet Anh</i>                  |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 20.8 | Trần Thị Minh Phương/ <i>Mrs. Tran Thi Minh Phuong</i>   |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 21   | <b>Đặng Thị Hồng Vân / <i>Mrs. Dang Thi Hong Van</i></b> |  | <b>Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh / <i>Deputy General Director in charge of Business</i></b> |  |  | 0 | 0,0000% | <b>Bổ nhiệm ngày/<i>Appointment</i> 09/01/2026</b> |
| 21.1 | Nguyễn Duy Trung / <i>Mr. Nguyen Duy Trung</i>           |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 21.2 | Nguyễn Đặng Vân Linh / <i>Mrs. Nguyen Dang Van Linh</i>  |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 21.3 | Nguyễn Đặng Vân Ly / <i>Mrs. Nguyen Dang Van Ly</i>      |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 21.4 | Hà Thị Duyệt / <i>Mrs. Ha Thi Duyet</i>                  |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |
| 21.5 | Đặng Thị Thanh Lịch / <i>Mrs. Dang Thi Thanh Lich</i>    |  |                                                                                                      |  |  | 0 | 0,0000% |                                                    |

|      |                                                |  |                                                |  |  |          |         |  |
|------|------------------------------------------------|--|------------------------------------------------|--|--|----------|---------|--|
| 21.6 | Đặng Trần Ngữ /<br>Mr. Dang Tran<br>Ngu        |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 21.7 | Đặng Trần Văn /<br>Mr. Dang Tran Van           |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22   | <b>Lê Trọng<br/>Hiệp/Mr. Le Trong<br/>Hiep</b> |  | <b>Kế toán<br/>trưởng/Chief<br/>Accountant</b> |  |  | <b>0</b> | 0,0000% |  |
| 22.1 | Lê Thế Tạo/Mr. Le<br>The Tao                   |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.2 | Nguyễn Thị<br>Hương/Mrs.<br>Nguyen Thi Huong   |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.3 | Vũ Công Lợi/Mr.<br>Vu Cong Loi                 |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.4 | Phạm Thị Đức<br>Hòa/Mrs. Phan Thi<br>Duc Hoa   |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.5 | Vũ Thị Đức<br>Hiền/Mrs. Vu Thi<br>Duc Hien     |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.6 | Lê Vũ Hoàng<br>Bách/Mr. Le Vu<br>Hoang Bach    |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.7 | Lê Ngọc Minh<br>Châu/Ms. Le Ngoc<br>Minh Chau  |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.8 | Lê Thị Thắm/Mrs.<br>Le Thi Tham                |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |
| 22.9 | Lê Thị Thúy<br>Quỳnh/Mrs. Le Thi<br>Thuy Quynh |  |                                                |  |  | 0        | 0,0000% |  |



*Handwritten signature*



|       |                                                  |  |  |  |  |   |         |  |
|-------|--------------------------------------------------|--|--|--|--|---|---------|--|
| 22.10 | Nguyễn Đức<br>Mậu/ <i>Mr. Nguyen<br/>Duc Mau</i> |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 22.11 | Lê Việt Anh/ <i>Mr. Le<br/>Viet Anh</i>          |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |
| 22.12 | Vũ Công<br>Thuận/ <i>Mr. Vu<br/>Cong Thuan</i>   |  |  |  |  | 0 | 0,0000% |  |



**PHỤ LỤC 3/APPENDIX 3: DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY/ LIST OF TRANSACTIONS BETWEEN POST - TELECOMMUNICATION JOINT – STOCK INSURANCE CORPORATION AND ITS RELATED PERSONS**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân<br><i>Name of organization/ individual</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty<br><i>Relationship with the Company</i>                                  | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br><i>NSH No.* date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm giao dịch với công ty<br><i>Time of transactions with the Company</i> | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br><i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch<br><i>Content, quantity, total value of transaction</i>                                                                                                                 | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | DB INSURANCE CO., LTD                                          | Cổ đông sở hữu trên 10% vốn Điều lệ PTI/<br><i>Shareholders own more than 10% of PTI's charter capital</i> |                                                                                  |                                                        | Trong 6 tháng đầu năm 2026/<br><i>In 6m 2026</i>                                | Nghị quyết số 01/2026/NQ-PTI- HĐQT ngày 05/01/2026/<br><i>Resolution No. 01/2026/NQ-PTI- HĐQT dated 05/01/2026</i>                                                                                                               | - Phí nhượng Tái/Reinsurance Fee: 2.656.382.581VND;<br>- Thu hoa hồng nhượng Tái/Reinsurance Commission Income: 1.048.614.164 VND;<br>- Thu bồi thường nhượng Tái/Reinsurance Compensation Income: 821.455.714 VND |                        |

|   |                                                                                                                                   |                                                                                                                          |  |  |                                                |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 2 | Tổng Công ty<br>Cổ phần Tái<br>Bảo hiểm Quốc<br>gia Việt Nam/<br>Vietnam<br>National<br>Reinsurance<br>Joint Stock<br>Corporation | Công ty liên<br>kết/Affiliate<br>Company                                                                                 |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>05/01/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí nhượng Tái/ Reinsurance Fee: 78.377.826.745 VND;</li> <li>- Thu hoa hồng nhượng Tái/ Reinsurance Commission Income: 20.041.443.021 VND;</li> <li>- Thu bồi thường nhượng Tái/ Reinsurance Compensation Income: 36.769.494.733 VND;</li> <li>- Phí nhận Tái/ Reinsurance Fee Received: 10.278.027.457 VND;</li> <li>- Chi hoa hồng nhận tái/ Reinsurance Commission Expense: 2.770.069.552 VND;</li> <li>- Chi bồi thường nhận tái/ Reinsurance Compensation Expense: 5.777.744.378 VND</li> </ul> |  |
| 3 | Công ty CP<br>Chứng khoán<br>VNDIRECT/<br>VNDIRECT<br>Securities<br>Corporation                                                   | Cổ đông sở<br>hữu trên 10%<br>vốn Điều lệ<br>PTI/<br>Shareholders<br>own more<br>than 10% of<br>PTI's charter<br>capital |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>05/01/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng/giao dịch chứng khoán/ Securities contract/trade: 249.192.200 VND;</li> <li>- Hợp đồng/giao dịch cho thuê văn phòng/ Office lease contract/trade: 1.388.700.000 VND;</li> <li>- Hợp đồng/giao dịch lãi tiền gửi/ Deposit interest contract/trade: 2.178.542.835 VND;</li> <li>- Thu khác/ Other Income: 27.291.027 VND</li> </ul>                                                                                                                                                            |  |





|   |                                                                                                   |                                                                                     |  |  |                                                |                                                                                                                               |                                                                                                                               |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | Công ty TNHH<br>Tư vấn Quản trị<br>IPA/ IPA<br>Management<br>Consultant<br>Company<br>Limited     | Công ty có<br>cùng thành<br>viên chủ chốt/<br>Company<br>with Common<br>Key Members |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT dated<br>05/01/2026 | - Hợp đồng/giao dịch tư vấn<br>quản trị doanh nghiệp/Corporate<br>Governance<br>Contract/Transaction:<br>22.857.650.400 VND.  |  |
| 5 | Công ty Cổ<br>phần Đầu tư<br>IPA/ IPA<br>Investment<br>Joint Stock<br>Company                     | Công ty có<br>cùng thành<br>viên chủ chốt/<br>Company<br>with Common<br>Key Members |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT dated<br>05/01/2026 | - Phí dịch vụ tư vấn quản lý kỹ<br>thuật tòa nhà/Technical Building<br>Management Consulting Service<br>Fee: 727.100.000 VND. |  |
| 6 | Công ty Cổ<br>phần Tập đoàn<br>Đầu tư<br>I.P.A/IPA<br>Investments<br>Group Joint<br>Stock Company | Công ty có<br>cùng thành<br>viên chủ chốt/<br>Company<br>with Common<br>Key Members |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT dated<br>05/01/2026 | - Cho thuê văn phòng/Office<br>leasing: 130.752.000 VND                                                                       |  |





**PHỤ LỤC 4/APPENDIX 4: DANH SÁCH GIAO DỊCH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN/ LIST OF TRANSACTIONS OF POST - TELECOMMUNICATION JOINT - STOCK INSURANCE CORPORATION**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual                 | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the Company | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br>NSH No. * date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm giao dịch với công ty<br>Time of transactions with the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Nội dung giao dịch<br>Content of transaction                                                                                                                                                            | Ghi chú<br>Note |
|-----|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT/ VNDIRECT Securities Corporation       | Bên có liên quan của PTI/Relevant parties of PTI                   |                                                                            |                                                 | Trong năm 2023/In 2023                                                   | Nghị quyết số 08/2023/NQ-PTI-HĐQT ngày 17/02/2023/ Resolution No. 08/2023/NQ-PTI-HĐQT dated 17/02/2023                                                                                                                     | Giao dịch thuê mặt bằng giao dịch dịch vụ chứng khoán khác, doanh thu phí và các chi phí khác/ Transactions for leasing office, other securities service transactions, fee revenue, and other expenses. |                 |
| 2   | Công ty bảo hiểm đại chúng LaneXang/ LANEXANG Public Insurance Company | Bên có liên quan của PTI/ Relevant parties of PTI                  |                                                                            |                                                 | Trong năm 2023/ In 2023                                                  | Nghị quyết số 08/2023/NQ-PTI-HĐQT ngày 17/02/2023/ Resolution No. 08/2023/NQ-PTI-                                                                                                                                          | Giao dịch/Hoạt động tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm/ Reinsurance activities                                                                                                                           |                 |



|   |                                                                                                                                          |                                                                                                    |  |  |                                   |                                                                                                                                         |                                                                                                    |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                                                                                                                          |                                                                                                    |  |  |                                   | <i>HDQT dated<br/>17/02/2023</i>                                                                                                        |                                                                                                    |  |
| 3 | DB Insurance<br>CO., LTD                                                                                                                 | Bên có liên<br>quan của PTI/<br><i>Relevant<br/>parties of PTI</i>                                 |  |  | Trong năm<br>2023/ <i>In 2023</i> | Nghị quyết số<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>17/02/2023/<br><i>Resolution No.<br/>08/2023/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>17/02/2023</i> | Giao dịch/Hoạt động tái<br>bảo hiểm/ <i>Reinsurance<br/>activities</i>                             |  |
| 4 | Tổng Công ty Cổ<br>phần Tái Bảo<br>hiểm Quốc gia<br>Việt Nam/<br><i>Vietnam National<br/>Reinsurance<br/>Joint Stock<br/>Corporation</i> | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong năm<br>2023/ <i>In 2023</i> | Nghị quyết số<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>17/02/2023/<br><i>Resolution No.<br/>08/2023/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>17/02/2023</i> | Giao dịch/Hoạt động tái<br>bảo hiểm/ <i>Reinsurance<br/>activities</i>                             |  |
| 5 | Công ty CP Thực<br>phẩm<br>HOMEFOOD/<br><i>Homefood<br/>Foodstuff Joint<br/>Stock company</i>                                            | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong năm<br>2023/ <i>In 2023</i> | Nghị quyết số<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>17/02/2023/<br><i>Resolution No.<br/>08/2023/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>17/02/2023</i> | Mua bán hàng hóa, cung<br>cấp dịch vụ/ <i>Buying and<br/>selling goods, providing<br/>services</i> |  |



|   |                                                                                                               |                                                                                          |  |  |                           |                                                                                                                               |                                                                                |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|
| 6 | Công ty CP Thực phẩm<br>HOMEFOOD/<br>Homefood<br>Foodstuff Joint<br>Stock company                             | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br>Related<br>person of<br>internal<br>person |  |  | Trong năm<br>2023/In 2023 | Nghị quyết số<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>17/02/2023/<br>Resolution No.<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>17/02/2023 | Giao dịch/Hoạt động hợp<br>tác kinh doanh / Business<br>cooperation activities |  |
| 7 | Công ty CP Giải<br>pháp phần mềm<br>tài chính/<br>Financial<br>Software<br>Solutions Joint<br>Stock Company   | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br>Related<br>person of<br>internal<br>person |  |  | Trong năm<br>2023/In 2023 | Nghị quyết số<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>17/02/2023/<br>Resolution No.<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>17/02/2023 | Hoạt động cung cấp dịch<br>vụ công nghệ thông tin/ IT<br>Services Provisioning |  |
| 8 | Công ty Cổ phần<br>Giải pháp Công<br>nghệ / IPA<br>Technology<br>Solution Joint<br>Stock Company <sup>1</sup> | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br>Related<br>person of<br>internal<br>person |  |  | Trong năm<br>2023/In 2023 | Nghị quyết số<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>17/02/2023/<br>Resolution No.<br>08/2023/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>17/02/2023 | Hoạt động cung cấp dịch<br>vụ công nghệ thông tin/ IT<br>Services Provisioning |  |

<sup>1</sup> Công ty CP Công nghệ IVND đổi tên mới thành Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ từ 07/02/2024/ IVND Technology Joint Stock Company has been renamed to IPA Technology Solution Joint Stock Company since February 07, 2024.

|    |                                                                                                                     |                                                                                  |  |  |                                   |                                                                                                                  |                                                                    |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|
| 9  | DB Insurance CO., LTD                                                                                               | Bên có liên quan của PTI/<br><i>Relevant parties of PTI</i>                      |  |  | Trong năm 2024/<br><i>In 2024</i> | Nghị quyết số 06/2024/NQ-PTI-HDQT ngày 18/01/2024/<br><i>Resolution No. 06/2024/NQ-PTI-HDQT dated 18/01/2024</i> | Giao dịch/Hoạt động tái bảo hiểm/<br><i>Reinsurance activities</i> |  |
| 10 | Công ty bảo hiểm đại chúng LaneXang/<br><i>LANEXANG Public Insurance Company</i>                                    | Bên có liên quan của PTI/<br><i>Relevant parties of PTI</i>                      |  |  | Trong năm 2024/<br><i>In 2024</i> | Nghị quyết số 06/2024/NQ-PTI-HDQT ngày 18/01/2024/<br><i>Resolution No. 06/2024/NQ-PTI-HDQT dated 18/01/2024</i> | Giao dịch/Hoạt động tái bảo hiểm/<br><i>Reinsurance activities</i> |  |
| 11 | Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam/<br><i>Vietnam National Reinsurance Joint Stock Corporation</i> | Người có liên quan của người nội bộ/<br><i>Related person of internal person</i> |  |  | Trong năm 2024/<br><i>In 2024</i> | Nghị quyết số 06/2024/NQ-PTI-HDQT ngày 18/01/2024/<br><i>Resolution No. 06/2024/NQ-PTI-HDQT dated 18/01/2024</i> | Giao dịch/Hoạt động tái bảo hiểm/<br><i>Reinsurance activities</i> |  |

|    |                                                                                                       |                                                                                  |  |  |                                |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                          |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 12 | Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT/<br><i>VNDIRECT Securities Corporation</i>                            | Bên có liên quan của PTI/ <i>Relevant parties of PTI</i>                         |  |  | Trong năm 2024/ <i>In 2024</i> | Nghị quyết số 06/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày 18/01/2024/<br><i>Resolution No. 06/2024/NQ-PTI-<br/>HĐQT dated 18/01/2024</i> | - Cho thuê Văn phòng/Giao dịch chứng khoán/Giấy tờ có giá, phí giao dịch chứng khoán; Hợp đồng bảo hiểm/<br><i>Office for Lease; Securities trading/Deposit agreements; Securities trading fees; Insurance contracts</i> |  |
| 13 | Công ty CP Thực phẩm<br>HOMEFOOD/<br><i>Homefood Foodstuff Joint Stock company</i>                    | Người có liên quan của người nội bộ/<br><i>Related person of internal person</i> |  |  | Trong năm 2024/ <i>In 2024</i> | Nghị quyết số 06/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày 18/01/2024/<br><i>Resolution No. 06/2024/NQ-PTI-<br/>HĐQT dated 18/01/2024</i> | Mua bán hàng hóa; Hợp đồng bảo hiểm /<br><i>Buying and selling goods; Insurance contract (Total)</i>                                                                                                                     |  |
| 14 | Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA/<br><i>IPA Management Consultant Company Limited</i><br><sup>2</sup> | Người có liên quan của người nội bộ/<br><i>Related person of internal person</i> |  |  | Trong năm 2024/ <i>In 2024</i> | Nghị quyết số 06/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày 18/01/2024/<br><i>Resolution No. 06/2024/NQ-PTI-</i>                           | Hoạt động quản lý dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; Hợp đồng bảo hiểm/<br><i>Business management governance consulting service</i>                                                                                   |  |

<sup>2</sup> Công ty TNHH Tư vấn Quản trị doanh nghiệp IPA đổi tên thành Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA từ ngày 24/12/2025, thay đổi địa điểm sang Tầng 2, Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam từ ngày 30/10/2025 / *IPA Corporate Management Consulting Company Limited has been renamed to IPA Management Consultant Company Limited since December 24, 2025, has changed its business address to 2nd Floor, CT1 Tower, 43 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam since October 30, 2025.*



|    |                                                                                                                               |                                                                                                    |  |  |                                   |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                              |                  |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|
|    |                                                                                                                               |                                                                                                    |  |  |                                   | <i>HDQT dated<br/>18/01/2024</i>                                                                                                        | <i>activities;<br/>Contract</i>                                                                                                                                                              | <i>Insurance</i> |  |
| 15 | Công ty Cổ phần<br>Đầu tư IPA / <i>IPA<br/>Investment Joint<br/>Stock Company</i> <sup>3</sup>                                | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong năm<br>2024/ <i>In 2024</i> | Nghị quyết số<br>06/2024/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>18/01/2024/<br><i>Resolution No.<br/>06/2024/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>18/01/2024</i> | Hoạt động tư vấn quản lý<br>kỹ thuật tòa nhà; Hợp đồng<br>bảo hiểm / <i>Building<br/>Management Technical<br/>Consulting Services;<br/>Insurance Contract</i>                                |                  |  |
| 16 | Ngân hàng<br>TMCP Lộc Phát<br>Việt Nam /<br><i>Fortune Vietnam<br/>Joint Stock<br/>Commercial<br/>Bank</i> <sup>4</sup>       | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong năm<br>2024/ <i>In 2024</i> | Nghị quyết số<br>06/2024/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>18/01/2024/<br><i>Resolution No.<br/>06/2024/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>18/01/2024</i> | Hoạt động đại lý bảo hiểm/<br><i>Insurance Agency<br/>Activities</i>                                                                                                                         |                  |  |
| 17 | Công ty TNHH<br>Một thành viên<br>quản lý quỹ đầu<br>tư chứng khoán<br>I.P.A/ <i>I.P.A<br/>Securities<br/>Investment Fund</i> | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong năm<br>2024/ <i>In 2024</i> | Nghị quyết số<br>06/2024/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>18/01/2024/<br><i>Resolution No.<br/>06/2024/NQ-PTI-</i>                               | Hợp đồng/giao dịch quản<br>lý danh mục đầu tư chứng<br>khoán;<br>Hợp đồng bảo hiểm/<br><i>Investment Securities<br/>Portfolio Management<br/>Contract/Transaction<br/>Insurance Contract</i> |                  |  |

<sup>3</sup> Công ty Cổ phần Nếp sống tinh thức IPAM LIFE đổi tên mới thành Công ty Cổ phần Đầu tư IPA từ 28/07/2025/ *IPAM LIFE Mindfulness Lifestyle Joint Stock has been renamed to IPA Investment Joint Stock Company since July 28, 2025.*

<sup>4</sup> Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đổi tên thành Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam từ 15/07/2024/ *Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank has been renamed to Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank since July 15, 2024.*

|    |                                                                                       |                                                            |  |  |                            |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--|--|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    | Management<br>Limited Company                                                         |                                                            |  |  |                            | HĐQT dated<br>18/01/2024                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 18 | Công ty CP<br>Chứng khoán<br>VNDIRECT/<br>VNDIRECT<br>Securities<br>Corporation       | Bên có liên<br>quan của<br>PTI/Relevant<br>parties of PTI  |  |  | Trong năm<br>2025/ In 2025 | Nghị quyết số<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>31/12/2024/<br>Resolution No.<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>31/12/2024 | Giao dịch thuê mặt bằng,<br>giao dịch dịch vụ chứng<br>khoán, doanh thu phí,<br>doanh thu tiền gửi và các<br>chi phí khác/ Transactions<br>for leasing office, other<br>securities service<br>transactions, fee revenue,<br>and other expenses |  |
| 19 | Công ty bảo hiểm<br>đại chúng<br>LaneXang/<br>LANEXANG<br>Public Insurance<br>Company | Bên có liên<br>quan của PTI/<br>Relevant<br>parties of PTI |  |  | Trong năm<br>2025/ In 2025 | Nghị quyết số<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>31/12/2024/<br>Resolution No.<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>31/12/2024 | Giao dịch/Hoạt động nhận<br>tái bảo hiểm/ Reinsurance<br>activities                                                                                                                                                                            |  |
| 20 | DB Insurance<br>CO., LTD                                                              | Bên có liên<br>quan của PTI/<br>Relevant<br>parties of PTI |  |  | Trong năm<br>2025/ In 2025 | Nghị quyết số<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>31/12/2024/<br>Resolution No.<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>31/12/2024 | Giao dịch/Hoạt động<br>nhượng tái bảo hiểm/<br>Reinsurance activities                                                                                                                                                                          |  |



|    |                                                                                                                     |                                                                                  |  |  |                                |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 21 | Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam/<br><i>Vietnam National Reinsurance Joint Stock Corporation</i> | Người có liên quan của người nội bộ/<br><i>Related person of internal person</i> |  |  | Trong năm 2025/ <i>In 2025</i> | Nghị quyết số 75/2024/NQ-PTI-HĐQT ngày 31/12/2024/<br><i>Resolution No. 75/2024/NQ-PTI-HĐQT dated 31/12/2024</i> | Giao dịch/Hoạt động tái bảo hiểm/<br><i>Reinsurance activities</i>                                                                                                     |  |
| 22 | Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA/ <i>IPA Management Consultant Company Limited</i> <sup>5</sup>                     | Người có liên quan của người nội bộ/<br><i>Related person of internal person</i> |  |  | Trong năm 2025/ <i>In 2025</i> | Nghị quyết số 75/2024/NQ-PTI-HĐQT ngày 31/12/2024/<br><i>Resolution No. 75/2024/NQ-PTI-HĐQT dated 31/12/2024</i> | Hoạt động quản lý dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; Hợp đồng bảo hiểm/<br><i>Business management governance consulting service activities; Insurance Contract</i>  |  |
| 23 | Công ty Cổ phần Đầu tư IPA / <i>IPA Investment Joint Stock Company</i> <sup>6</sup>                                 | Người có liên quan của người nội bộ/<br><i>Related person of internal person</i> |  |  | Trong năm 2025/ <i>In 2025</i> | Nghị quyết số 75/2024/NQ-PTI-HĐQT ngày 31/12/2024/<br><i>Resolution No. 75/2024/NQ-PTI-HĐQT dated 31/12/2024</i> | Hoạt động tư vấn quản lý kỹ thuật tòa nhà và quản trị thương hiệu; Hợp đồng bảo hiểm /<br><i>Building Management Technical Consulting Services; Insurance Contract</i> |  |

<sup>5</sup> Công ty TNHH Tư vấn Quản trị doanh nghiệp IPA đổi tên thành Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA từ ngày 24/12/2025, thay đổi địa điểm sang Tầng 2, Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam từ ngày 30/10/2025 / *IPA Corporate Management Consulting Company Limited has been renamed to IPA Management Consultant Company Limited since December 24, 2025, has changed its business address to 2nd Floor, CT1 Tower, 43 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam since October 30, 2025.*

<sup>6</sup> Công ty Cổ phần Nếp sống tinh thức IPAM LIFE đổi tên mới thành Công ty Cổ phần Đầu tư IPA từ 28/07/2025/ *IPAM LIFE Mindfulness Lifestyle Joint Stock has been renamed to IPA Investment Joint Stock Company since July 28, 2025.*



|    |                                                                                                                                                       |                                                                                          |  |  |                                                |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 24 | Công ty TNHH<br>Một thành viên<br>quản lý quỹ đầu<br>tư chứng khoán<br>I.P.A/ I.P.A<br>Securities<br>Investment Fund<br>Management<br>Limited Company | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br>Related<br>person of<br>internal<br>person |  |  | Trong năm<br>2025/ In 2025                     | Nghị quyết số<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>31/12/2024/<br>Resolution No.<br>75/2024/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>31/12/2024                                                  | Hợp đồng/giao dịch quản<br>lý danh mục đầu tư chứng<br>khoán; Hợp đồng bảo hiểm<br>/ Securities portfolio<br>management<br>contracts/transactions;<br>insurance contracts                                                                      |  |
| 25 | Công ty Cổ phần<br>Kasati / Kasati<br>Joint Stock<br>Company                                                                                          | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br>Related<br>person of<br>internal<br>person |  |  | Trong năm<br>2025/ In 2025                     | Nghị quyết số<br>07/2025/NQ-HĐQT<br>ngày 18/08/2025<br>của Công ty CP<br>Kasati/ Resolution<br>No. 07/2025/NQ-<br>HĐQT dated<br>18/08/2025 of<br>Kasati Joint Stock<br>Company | Cổ tức năm 2024 được<br>nhận/ Dividends for the<br>year 2024 to be received                                                                                                                                                                    |  |
| 26 | Công ty CP<br>Chứng khoán<br>VNDIRECT/<br>VNDIRECT<br>Securities<br>Corporation                                                                       | Bên có liên<br>quan của<br>PTI/Relevant<br>parties of PTI                                |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>05/01/2026                                                  | Giao dịch thuê mặt bằng,<br>giao dịch dịch vụ chứng<br>khoán, doanh thu phí,<br>doanh thu tiền gửi và các<br>chi phí khác/ Transactions<br>for leasing office, other<br>securities service<br>transactions, fee revenue,<br>and other expenses |  |
| 27 | DB Insurance<br>CO., LTD                                                                                                                              | Bên có liên<br>quan của PTI/<br>Relevant<br>parties of PTI                               |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/In 6m<br>2026 | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br>Resolution No.                                                                                                 | Giao dịch/Hoạt động<br>nhượng tái bảo hiểm/<br>Reinsurance activities                                                                                                                                                                          |  |

|    |                                                                                                                                          |                                                                                                    |  |  |                                                         |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                  |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                                                                                          |                                                                                                    |  |  |                                                         | 01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT dated<br>05/01/2026                                                                                             |                                                                                                                                                  |  |
| 28 | Tổng Công ty Cổ<br>phần Tái Bảo<br>hiểm Quốc gia<br>Việt Nam/<br><i>Vietnam National<br/>Reinsurance<br/>Joint Stock<br/>Corporation</i> | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/ <i>In 6m<br/>2026</i> | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br><i>Resolution No.<br/>01/2026/NQ-PTI-<br/>HĐQT dated<br/>05/01/2026</i> | Giao dịch/Hoạt động tái<br>bảo hiểm/<br><i>Reinsurance<br/>activities</i>                                                                        |  |
| 29 | Công ty TNHH<br>Tư vấn Quản trị<br>IPA/ <i>IPA<br/>Management<br/>Consultant<br/>Company Limited</i> <sup>7</sup>                        | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/ <i>In 6m<br/>2026</i> | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br><i>Resolution No.<br/>01/2026/NQ-PTI-<br/>HĐQT dated<br/>05/01/2026</i> | Hoạt động quản lý dịch vụ<br>tư vấn quản trị doanh<br>nghiệp; / <i>Business<br/>management governance<br/>consulting service<br/>activities;</i> |  |
| 30 | Công ty Cổ phần<br>Đầu tư IPA / <i>IPA<br/>Investment Joint<br/>Stock Company</i> <sup>8</sup>                                           | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ/<br><i>Related<br/>person of<br/>internal<br/>person</i> |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/ <i>In 6m<br/>2026</i> | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HĐQT ngày<br>05/01/2026/<br><i>Resolution No.<br/>01/2026/NQ-PTI-</i>                               | Hoạt động tư vấn quản lý<br>kỹ thuật tòa nhà và quản trị<br>thương hiệu; / <i>Building<br/>Management Technical<br/>Consulting Services;</i>     |  |

<sup>7</sup> Công ty TNHH Tư vấn Quản trị doanh nghiệp IPA đổi tên thành Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA từ ngày 24/12/2025, thay đổi địa điểm sang Tầng 2, Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam từ ngày 30/10/2025 / *IPA Corporate Management Consulting Company Limited has been renamed to IPA Management Consultant Company Limited since December 24, 2025, has changed its business address to 2nd Floor, CT1 Tower, 43 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam since October 30, 2025.*

<sup>8</sup> Công ty Cổ phần Nếp sống tinh thức IPAM LIFE đổi tên mới thành Công ty Cổ phần Đầu tư IPA từ 28/07/2025/ *IPAM LIFE Mindfulness Lifestyle Joint Stock has been renamed to IPA Investment Joint Stock Company since July 28, 2025.*



|    |                                                                                                         |                                                                                              |  |  |                                                         |                                                                                                                                         |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                         |                                                                                              |  |  |                                                         | <i>HDQT dated<br/>05/01/2026</i>                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 31 | Công ty Cổ phần<br>Tập đoàn Đầu tư<br>I.P.A/IPA<br><i>Investments<br/>Group Joint<br/>Stock Company</i> | Công ty có<br>cùng thành<br>viên chủ chốt/<br><i>Company<br/>with Common<br/>Key Members</i> |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/ <i>In 6m<br/>2026</i> | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>05/01/2026/<br><i>Resolution No.<br/>01/2026/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>05/01/2026</i> | Cho thuê văn phòng/ <i>Office<br/>leasing</i>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 32 | Công ty Cổ phần<br>Năng lượng Bắc<br>Hà/<br><i>Bac Ha Energy<br/>Joint Stock Comp<br/>any</i>           | Mối quan hệ<br>liên quan<br>khác / <i>Other<br/>related-party<br/>relationships</i>          |  |  | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/ <i>In 6m<br/>2026</i> | Nghị quyết số<br>01/2026/NQ-PTI-<br>HDQT ngày<br>05/01/2026/<br><i>Resolution No.<br/>01/2026/NQ-PTI-<br/>HDQT dated<br/>05/01/2026</i> | Dịch vụ thi<br>công/ <i>Construction service</i> | Ông Vũ Hiền<br>(Người có liên<br>quan của CT<br>HDQT – Bà<br>Phạm Minh<br>Hương của PTI)<br>làm CT HDQT<br>Công ty Cổ<br>phần Năng<br>lượng Bắc Hà /<br><i>Mr. Vu Hien (a<br/>person related<br/>to the<br/>Chairman of<br/>BOD – Mrs.<br/>Pham Minh<br/>Huong of PTI)<br/>serves as the<br/>chairman of<br/>BOD of Bac Ha<br/>Energy Joint<br/>Stock Company</i> |